

Số: 1565/QĐ-ĐHHSV-CTSV

Hải Phòng, ngày 04 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc miễn, giảm học phí Trường Cao đẳng VMU kỳ 1 năm học 2023-2024

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀNG HẢI VIỆT NAM

Căn cứ Quyết định số 1756/QĐ-HĐT ngày 02 tháng 10 năm 2020 của Hội đồng trường Trường Đại học Hàng hải Việt Nam về việc ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Trường;

Căn cứ Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/08/2021; Thông tư số 36/2017/TT-BLĐTBXH về việc Chính phủ ban hành Nghị định quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 2090/QĐ-ĐHHSV ngày 15/11/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học hàng hải Việt Nam về việc tạm thu học phí năm học 2023-2024 bằng mức thu học phí năm học 2022-2023;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Công tác sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xét miễn, giảm học phí kỳ 1 năm học 2023-2024 cho 1207 sinh viên (có danh sách kèm theo).

1. Hệ Cao Đẳng: 426 sinh viên

Tổng tiền: 1.337.184.000 đồng

2. Hệ Trung cấp: 781 sinh viên

Tổng tiền: 3.070.650.000 đồng

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Trưởng các phòng: TC-HC, Đào tạo, CTSV, KH-TC, Trường CĐ VMU, cá nhân, các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu: VT, CTSV.



**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

PGS.TS. Nguyễn Minh Đức

**DANH SÁCH HSSV DIỆN MIỄN GIẢM HỌC PHÍ
HỌC KỲ I - NĂM HỌC 2023- 2024**

(Kèm theo Quyết định số: 1565/QĐ-ĐHHVN-CTSV, ngày 04 tháng 12 năm 2023
của trường Đại học Hàng hải Việt Nam)

I. Hệ Cao đẳng

TT	MÃ HSSV	HỌ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	TÊN ĐỐI TƯỢNG	MỨC THU HP/TC	SỐ TÍN CHỈ	% MIỄN GIẢM	MỨC MIỄN, GIẢM
I. CAO ĐẲNG K62									
1	62367	Nguyễn Văn Kiên	16/12/2003	ĐTĐ62CĐ	Con mồ côi cả cha lẫn mẹ	240.000	11	100	2.640.000
2	62285	Hà Trung Tuyền	16/03/2003	CNO62CĐ	Dân tộc thiểu số, thôn ĐBK	240.000	22	70	3.696.000
3	63196	Lò Văn Nam	9/5/2003	CNO62CĐ	Dân tộc thiểu số, thôn ĐBK	240.000	22	70	3.696.000
4	62246	Quảng Văn Thắng	15/07/2003	ĐTĐ62CĐ	Dân tộc thiểu số, thôn ĐBK	240.000	11	70	1.848.000
5	62099	Vì Văn Duy	25/07/2003	ĐTĐ62CĐ	Dân tộc thiểu số, thôn ĐBK	240.000	11	70	1.848.000
6	62000	Nguyễn Văn Công	27/07/2003	ĐKT62CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	14	70	2.352.000
7	62063	Đàm Mạnh Cường	21/04/2003	ĐKT62CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	14	70	2.352.000
8	62004	Lê Minh Đăng	14/08/2003	ĐKT62CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	14	70	2.352.000
9	62326	Nguyễn Đình Đông	24/12/2003	ĐKT62CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	14	70	2.352.000
10	62084	Đoàn Văn Đức	03/09/2003	ĐKT62CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	14	70	2.352.000
11	62014	Nguyễn Đức Dũng	15/05/2003	ĐKT62CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	14	70	2.352.000
12	62097	Nguyễn Tùng Dương	08/02/2003	ĐKT62CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	14	70	2.352.000
13	62338	Lê Quang Duy	06/10/2003	ĐKT62CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	14	70	2.352.000
14	62012	Phạm Thế Hiếu	20/12/2003	ĐKT62CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	14	70	2.352.000
15	62003	Hoàng Văn Hữu	24/10/2003	ĐKT62CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	14	70	2.352.000
16	62030	Phạm Quốc Huy	21/05/2002	ĐKT62CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	14	70	2.352.000
17	62008	Dương Quang Huy	01/02/2003	ĐKT62CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	14	70	2.352.000
18	62002	Trương Gia Khánh	08/01/2003	ĐKT62CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	14	70	2.352.000
19	62154	Đinh Xuân Khánh	19/04/2003	ĐKT62CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	14	70	2.352.000
20	62013	Nguyễn Khắc Linh	24/10/1999	ĐKT62CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	14	70	2.352.000
21	62010	Mai Xuân Lộc	02/03/2003	ĐKT62CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	14	70	2.352.000
22	62197	Đặng Hoàng Nam	29/11/2001	ĐKT62CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	14	70	2.352.000
23	62394	Đỗ Anh Ngọc	18/10/2003	ĐKT62CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	14	70	2.352.000
24	62398	Phạm Văn Ninh	24/11/2003	ĐKT62CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	14	70	2.352.000
25	62227	Ngô Minh Quang	14/11/2003	ĐKT62CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	14	70	2.352.000
26	62028	Nguyễn Sỹ Sơn	20/10/2003	ĐKT62CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	14	70	2.352.000
27	62422	Lưu Tùng Sơn	20/01/2003	ĐKT62CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	14	70	2.352.000
28	62250	Mai Đức Thắng	15/04/2003	ĐKT62CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	14	70	2.352.000
29	62253	Vũ Tuấn Thành	13/08/2002	ĐKT62CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	14	70	2.352.000
30	62017	Trần Văn Thế	08/11/2003	ĐKT62CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	14	70	2.352.000
31	62016	Nguyễn Quốc Toàn	26/08/2003	ĐKT62CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	14	70	2.352.000
32	62024	Đặng Xuân Trường	23/09/2003	ĐKT62CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	14	70	2.352.000
33	62029	Trần Công Tuấn	01/10/2003	ĐKT62CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	14	70	2.352.000
34	62293	Phạm Văn Việt	05/08/2003	ĐKT62CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	14	70	2.352.000

TT	MÃ HSSV	HỌ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	TÊN ĐỐI TƯỢNG	MỨC THU HP/TC	SỐ TÍN CHỈ	% MIỄN GIẢM	MỨC MIỄN, GIẢM
35	62321	Trần Quang Đại	03/05/2003	MKT62CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	11	70	1.848.000
36	62488	Cao Thành Danh	01/04/2003	MKT62CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	11	70	1.848.000
37	62009	Phạm Văn Diễm	10/09/2000	MKT62CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	11	70	1.848.000
38	62015	Phạm Quang Hậu	21/02/2003	MKT62CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	11	70	1.848.000
39	62018	Trần Quốc Khánh	24/04/2003	MKT62CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	11	70	1.848.000
40	62021	Đặng Duy Khánh	19/08/2003	MKT62CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	11	70	1.848.000
41	62006	Trần Xuân Lộc	31/05/2003	MKT62CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	11	70	1.848.000
42	62025	Vũ Văn Quý	17/04/2003	MKT62CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	11	70	1.848.000
43	62234	Phạm Thế Quỳnh	24/11/1998	MKT62CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	11	70	1.848.000
44	62005	Nguyễn Quang Thăng	01/09/2003	MKT62CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	11	70	1.848.000
45	62441	Nguyễn Phi Thường	09/08/2003	MKT62CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	11	70	1.848.000
46	62001	Phạm Minh Tiến	17/05/2003	MKT62CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	11	70	1.848.000
47	62461	Mai Công Minh Tuệ	03/09/2003	MKT62CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	11	70	1.848.000
II. CAO ĐẲNG KHÓA 63									
48	63392	Hoàng Lê Ngọc Anh	07/04/2004	ĐKT63CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	17	70	2.856.000
49	63020	Hồ Quân Bảo	20/11/2004	ĐKT63CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	17	70	2.856.000
50	63029	Nguyễn Ích Chính	31/10/2004	ĐKT63CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	17	70	2.856.000
51	63294	Bùi Trọng Công	16/02/2004	ĐKT63CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	17	70	2.856.000
52	63037	Châu Ngọc Đại	01/11/2004	ĐKT63CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	17	70	2.856.000
53	63290	Lê Quang Đạo	09/08/2004	ĐKT63CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	17	70	2.856.000
54	63373	Đoàn Thành Đạt	13/08/2004	ĐKT63CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	17	70	2.856.000
55	63438	Nguyễn Bá Đạt	19/09/2003	ĐKT63CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	17	70	2.856.000
56	63056	Trịnh Đức Giang	13/09/2004	ĐKT63CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	17	70	2.856.000
57	63372	Trần Xuân Hải	13/10/2004	ĐKT63CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	17	70	2.856.000
58	63380	Trần Văn Hải	20/01/1995	ĐKT63CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	17	70	2.856.000
59	63213	Nguyễn Đức Hiệp	02/01/2004	ĐKT63CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	17	70	2.856.000
60	63237	Lưu Ngọc Hiếu	05/10/1999	ĐKT63CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	17	70	2.856.000
61	63201	Bùi Hữu Hiếu	28/08/2004	ĐKT63CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	17	70	2.856.000
62	63295	Bùi Phan Thái Hoàng	03/12/2004	ĐKT63CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	17	70	2.856.000
63	63359	Nguyễn Đức Việt Hoàng	25/05/2004	ĐKT63CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	17	70	2.856.000
64	63402	Lê Xuân Hợp	20/07/2004	ĐKT63CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	17	70	2.856.000
65	63249	Phạm Đức Hải Long	02/11/2002	ĐKT63CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	17	70	2.856.000
66	63312	Nguyễn Anh Minh	13/01/2004	ĐKT63CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	17	70	2.856.000
67	63096	Nguyễn Trọng Nam	10/04/2004	ĐKT63CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	17	70	2.856.000
68	63347	Trần Phương Nam	05/10/2001	ĐKT63CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	17	70	2.856.000
69	63113	Đỗ Hồng Quân	13/08/2004	ĐKT63CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	17	70	2.856.000
70	63405	Nguyễn Văn Quân	15/08/2003	ĐKT63CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	17	70	2.856.000
71	63276	Phạm Kiến Quốc	17/06/2004	ĐKT63CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	17	70	2.856.000
72	63293	Nguyễn Xuân Quý	27/10/2004	ĐKT63CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	17	70	2.856.000
73	63189	Vũ Hải Sơn	29/12/2004	ĐKT63CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	17	70	2.856.000
74	63353	Đỗ Hồng Sơn	02/01/2004	ĐKT63CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	17	70	2.856.000

TT	MÃ HSSV	HỌ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	TÊN ĐỐI TƯỢNG	MỨC THU HP/TC	SỐ TÍN CHỈ	% MIỄN GIẢM	MỨC MIỄN, GIẢM
75	63252	Đặng Việt Thắng	19/11/2001	ĐKT63CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	17	70	2.856.000
76	63136	Nguyễn Quang Thiện	18/09/2004	ĐKT63CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	17	70	2.856.000
77	63137	Kiều Đình Thiện	03/11/2003	ĐKT63CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	17	70	2.856.000
78	63336	Bùi Đức Trinh	05/03/2004	ĐKT63CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	17	70	2.856.000
79	63150	Nguyễn Đức Trung	01/02/2004	ĐKT63CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	17	70	2.856.000
80	63152	Nguyễn Sỹ Trung	04/11/2004	ĐKT63CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	17	70	2.856.000
81	63193	Bùi Văn Tú	20/09/2003	ĐKT63CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	17	70	2.856.000
82	63313	Đoàn Văn Tư	18/06/2004	ĐKT63CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	17	70	2.856.000
83	63374	Phạm Sơn Tùng	11/06/2004	ĐKT63CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	17	70	2.856.000
84	63228	Phạm Quang Văn	16/10/2003	ĐKT63CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	17	70	2.856.000
85	62390	Nguyễn Văn Phương	21/06/2003	ĐKT63CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	17	70	2.856.000
86	63180	Trần Trung Anh	14/06/2004	MKT63CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	20	70	3.360.000
87	63021	Trần Gia Bảo	18/10/2004	MKT63CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	20	70	3.360.000
88	63311	Mai Xuân Chính	01/01/2004	MKT63CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	20	70	3.360.000
89	63319	Nguyễn Văn Cường	13/02/2004	MKT63CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	20	70	3.360.000
90	63039	Lê Hồng Đăng	13/07/2004	MKT63CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	20	70	3.360.000
91	63044	Lê Đăng Đạt	10/03/2004	MKT63CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	20	70	3.360.000
92	63381	Nguyễn Thế Đức	20/10/2003	MKT63CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	20	70	3.360.000
93	63326	Nguyễn Xuân Dương	13/01/2004	MKT63CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	20	70	3.360.000
94	63194	Hoàng Đức Duy	15/04/2004	MKT63CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	20	70	3.360.000
95	63179	Bùi Mạnh Hiệp	02/05/2004	MKT63CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	20	70	3.360.000
96	63067	Vũ Đức Hóa	30/12/2004	MKT63CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	20	70	3.360.000
97	63068	Vũ Trung Hoàn	14/10/2000	MKT63CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	20	70	3.360.000
98	63379	Viên Đình Hoàng	06/06/2004	MKT63CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	20	70	3.360.000
99	63277	Nguyễn Văn Khải	16/06/2000	MKT63CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	20	70	3.360.000
100	63214	Nguyễn Việt Mạnh	13/09/2004	MKT63CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	20	70	3.360.000
101	63093	Bùi Cao Minh	20/06/2004	MKT63CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	20	70	3.360.000
102	63279	Lê Hồng Minh	22/10/2004	MKT63CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	20	70	3.360.000
103	63322	Vũ Trọng Nghĩa	23/11/2004	MKT63CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	20	70	3.360.000
104	63323	Nguyễn Duy Nhất	23/01/2001	MKT63CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	20	70	3.360.000
105	63340	Bùi Ngọc Phúc	04/12/2004	MKT63CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	20	70	3.360.000
106	63117	Hồ Minh Quang	21/05/2004	MKT63CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	20	70	3.360.000
107	63120	Đặng Văn Quyền	02/01/2004	MKT63CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	20	70	3.360.000
108	63397	Nguyễn Ngọc Quyền	28/08/2004	MKT63CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	20	70	3.360.000
109	63321	Nguyễn Văn Sơn	06/01/2004	MKT63CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	20	70	3.360.000
110	63126	Vũ Đức Thành	02/09/2004	MKT63CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	20	70	3.360.000
111	63128	Đặng Văn Thành	16/02/2001	MKT63CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	20	70	3.360.000
112	63302	Lê Tiến Thành	13/10/2004	MKT63CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	20	70	3.360.000
113	63142	Nguyễn Quyết Tiến	04/01/2004	MKT63CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	20	70	3.360.000
114	63155	Trần Văn Trường	03/01/2003	MKT63CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	20	70	3.360.000
115	63317	Vũ Quang Trường	30/07/2004	MKT63CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	20	70	3.360.000
116	63231	Cao Văn Tùng	16/11/1998	MKT63CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	20	70	3.360.000
117	63166	Tạ Duy Văn	25/04/2004	MKT63CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	20	70	3.360.000

TT	MÃ HSSV	HỌ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	TÊN ĐỐI TƯỢNG	MỨC THU HP/TC	SỐ TÍN CHỈ	% MIỄN GIẢM	MỨC MIỄN, GIẢM
III. CAO ĐẲNG KHÓA 64									
118	64434	Hà Tuấn Anh	26/1/2003	CNO64CD1	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	18	70	3.024.000
119	64356	Vũ Đức Anh	23/12/2005	CNO64CD1	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	18	70	3.024.000
120	64370	Nguyễn Phú Đại	4/10/2005	CNO64CD1	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	18	70	3.024.000
121	64351	Trần Văn Đại	5/6/2005	CNO64CD1	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	18	70	3.024.000
122	64453	Dư Tiến Đạt	17/6/2005	CNO64CD1	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	18	70	3.024.000
123	64303	Hà Thành Đạt	27/6/2005	CNO64CD1	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	18	70	3.024.000
124	64467	Nguyễn Hoàng Diệp	7/7/2005	CNO64CD1	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	18	70	3.024.000
125	64095	Nguyễn Anh Đức	19/12/2005	CNO64CD1	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	18	70	3.024.000
126	64305	Nguyễn Tuấn Dũng	6/11/2005	CNO64CD1	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	18	70	3.024.000
127	64392	Trần Văn Dũng	16/7/2002	CNO64CD1	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	18	70	3.024.000
128	64079	Vũ Đình Dũng	13/1/2004	CNO64CD1	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	18	70	3.024.000
129	64471	Nguyễn Bình Dương	12/08/2005	CNO64CD1	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	18	70	3.024.000
130	64372	Lưu Việt Hà	30/1/2005	CNO64CD1	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	18	70	3.024.000
131	64366	Cao Sỹ Hải	22/10/2005	CNO64CD1	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	18	70	3.024.000
132	64253	Nguyễn Bá Hiền	31/8/2005	CNO64CD1	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	18	70	3.024.000
133	64091	Đinh Hữu Hòa	27/10/2005	CNO64CD1	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	18	70	3.024.000
134	64399	Đinh Xuân Hoàng	24/7/2004	CNO64CD1	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	18	70	3.024.000
135	64255	Nguyễn Quốc Huy	09/12/2005	CNO64CD1	Con thương binh 3/4	240.000	18	100	4.320.000
136	64057	Trần Quang Huy	12/10/2005	CNO64CD1	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	18	70	3.024.000
137	64400	Đinh Khắc Khương	8/11/2005	CNO64CD1	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	18	70	3.024.000
138	64295	Trịnh Tiến Lực	17/7/2005	CNO64CD1	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	18	70	3.024.000
139	64119	Hoàng Văn Mạnh	27/9/2005	CNO64CD1	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	18	70	3.024.000
140	64176	Nguyễn Văn Mạnh	7/8/2005	CNO64CD1	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	18	70	3.024.000
141	64304	Phạm Hữu Nam	19/10/2005	CNO64CD1	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	18	70	3.024.000
142	64104	Ngô Kế Nghiêm	9/10/2004	CNO64CD1	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	18	70	3.024.000
143	64071	Nguyễn Đức Phong	23/9/2005	CNO64CD1	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	18	70	3.024.000
144	64195	Phạm Thanh Phúc	6/8/2005	CNO64CD1	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	18	70	3.024.000
145	64085	Nguyễn Khắc Sơn	15/11/2004	CNO64CD1	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	18	70	3.024.000
146	64455	Nguyễn Xuân Sơn	15/5/2002	CNO64CD1	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	18	70	3.024.000
147	64251	Nguyễn Bá Tây	23/5/2005	CNO64CD1	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	18	70	3.024.000
148	64268	Vũ Văn Thiện	10/6/2004	CNO64CD1	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	18	70	3.024.000
149	64448	Nguyễn Văn Minh Trí	29/12/2005	CNO64CD1	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	18	70	3.024.000
150	64447	Lê Khắc Đan Trường	21/8/2005	CNO64CD1	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	18	70	3.024.000
151	64180	Phạm Xuân Tuấn	23/4/2005	CNO64CD1	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	18	70	3.024.000
152	64468	Vũ Văn Tuyên	18/02/1996	CNO64CD1	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	18	70	3.024.000
153	64090	Nguyễn Bùi Tuyền	9/12/2005	CNO64CD1	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	18	70	3.024.000
154	64109	Vũ Trọng Văn	20/12/2003	CNO64CD1	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	18	70	3.024.000
155	64354	Trần Quốc Việt	17/1/2005	CNO64CD1	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	18	70	3.024.000
156	64132	Bùi Quốc Vương	9/4/2005	CNO64CD1	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	18	70	3.024.000
157	64439	Nguyễn Trọng Nam	6/10/2005	CNO64TC	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	18	70	3.024.000
158	64111	Đoàn Duy Anh	27/12/2004	CNO64CD2	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	18	70	3.024.000
159	64293	Bùi Thế Cương	21/4/2005	CNO64CD2	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	18	70	3.024.000
160	64252	Phạm Quang Đạt	27/5/2005	CNO64CD2	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	18	70	3.024.000
161	64031	Nguyễn Phú Đức	6/5/2005	CNO64CD2	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	18	70	3.024.000
162	64388	Vũ Văn Dũng	4/1/2005	CNO64CD2	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	18	70	3.024.000
163	64450	Phạm Văn Duy	20/7/2005	CNO64CD2	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	18	70	3.024.000
164	64329	Nguyễn Minh Hà	24/9/2005	CNO64CD2	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	18	70	3.024.000

TT	MÃ HSSV	HỌ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	TÊN ĐỐI TƯỢNG	MỨC THU HP/TC	SỐ TÍN CHỈ	% MIỄN GIẢM	MỨC MIỄN, GIẢM
165	64141	Nguyễn Hoàng Hải	23/11/2005	CNO64CD2	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	18	70	3.024.000
166	64197	Nguyễn Huy Hoàng	19/10/2002	CNO64CD2	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	18	70	3.024.000
167	64332	Doãn Quang Hưng	20/7/2005	CNO64CD2	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	18	70	3.024.000
168	64331	Phạm Văn Hưng	10/2/2005	CNO64CD2	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	18	70	3.024.000
169	64320	Vũ Văn Hùng	18/1/2005	CNO64CD2	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	18	70	3.024.000
170	64357	Vũ Mạnh Huy	8/5/2005	CNO64CD2	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	18	70	3.024.000
171	64171	Vũ Trọng Long	25/11/2003	CNO64CD2	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	18	70	3.024.000
172	64042	Đoàn Duy Mạnh	2/8/2005	CNO64CD2	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	18	70	3.024.000
173	64246	Lê Kiên Mạnh	27/9/2003	CNO64CD2	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	18	70	3.024.000
174	64398	Hoàng Văn Nam	19/1/2005	CNO64CD2	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	18	70	3.024.000
175	64316	Nguyễn Phú Năm	14/4/2005	CNO64CD2	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	18	70	3.024.000
176	64247	Bùi Quang Nghĩa	21/1/2005	CNO64CD2	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	18	70	3.024.000
177	64384	Bùi Đức Hoàng Phi	15/10/2002	CNO64CD2	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	18	70	3.024.000
178	64254	Nguyễn Đình Minh Quang	19/8/2005	CNO64CD2	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	18	70	3.024.000
179	64258	Trần Công Quyền	26/2/2005	CNO64CD2	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	18	70	3.024.000
180	64341	Đỗ Đức Sơn	20/10/2005	CNO64CD2	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	20	70	3.360.000
181	64373	Nguyễn Văn Sỹ	11/9/2005	CNO64CD2	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	18	70	3.024.000
182	64271	Đào Quang Thắng	20/1/2005	CNO64CD2	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	18	70	3.024.000
183	64391	Trần Duy Thành	22/11/2005	CNO64CD2	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	18	70	3.024.000
184	64353	Phạm Văn Thuận	8/9/2005	CNO64CD2	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	18	70	3.024.000
185	64442	Đỗ Bình Thường	21/1/2005	CNO64CD2	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	18	70	3.024.000
186	64257	Nguyễn Ngọc Tinh	14/11/2005	CNO64CD2	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	18	70	3.024.000
187	64108	Trần Việt Trung	19/12/2003	CNO64CD2	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	18	70	3.024.000
188	64315	Trịnh Quang Trung	10/3/2005	CNO64CD2	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	18	70	3.024.000
189	64129	Trần Bá Minh Tuấn	3/12/2005	CNO64CD2	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	18	70	3.024.000
190	64130	Phạm Văn Tùng	1/4/2005	CNO64CD2	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	18	70	3.024.000
191	64389	Dương Hoài Việt	27/12/2004	CNO64CD2	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	18	70	3.024.000
192	64064	Lê Hoàng Việt	17/11/2005	CNO64CD2	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	18	70	3.024.000
193	64068	Nguyễn Duy An	10/1/2005	CNO64CD-LT	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	16	70	2.688.000
194	64027	Lê Viết Minh Châu	21/6/2005	CNO64CD-LT	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	16	70	2.688.000
195	64028	Nguyễn Mạnh Cường	24/1/2005	CNO64CD-LT	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	16	70	2.688.000
196	64030	Đinh Công Đức	11/4/2004	CNO64CD-LT	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	16	70	2.688.000
197	64033	Vũ Hữu Dũng	11/11/2005	CNO64CD-LT	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	16	70	2.688.000
198	64041	Nguyễn Xuân Long	23/10/2005	CNO64CD-LT	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	16	70	2.688.000
199	64435	Lê Minh Quang	2/12/2005	CNO64CD-LT	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	16	70	2.688.000
200	64167	Phạm Ngọc Tiến	9/1/2005	CNO64CD-LT	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	16	70	2.688.000
201	64065	Lương Đức Trường	4/8/2004	CNO64CD-LT	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	16	70	2.688.000
202	64047	Nguyễn Quyền Uy	20/10/2005	CNO64CD-LT	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	16	70	2.688.000
203	64460	Đinh Thảo Anh	15/2/2003	ĐCN64CD	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	20	70	3.360.000
204	64053	Nguyễn Đức Anh	18/5/2005	ĐCN64CD	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	20	70	3.360.000
205	64327	Lâm Thành Công	1/1/2005	ĐCN64CD	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	20	70	3.360.000
206	64328	Vũ Hùng Cường	12/10/2005	ĐCN64CD	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	20	70	3.360.000
207	64472	Nguyễn Tiến Đạt	13/6/2005	ĐCN64CD	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	20	70	3.360.000
208	64113	Trần Phong Đạt	24/9/2005	ĐCN64CD	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	20	70	3.360.000
209	64114	Trịnh Thành Đạt	15/11/2002	ĐCN64CD	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	20	70	3.360.000
210	64185	Mai Anh Duẩn	18/10/2005	ĐCN64CD	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	20	70	3.360.000
211	64140	Lê Minh Đức	23/8/2003	ĐCN64CD	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	20	70	3.360.000
212	64249	Trần Nhân Đức	15/11/2000	ĐCN64CD	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	20	70	3.360.000

TT	MÃ HSSV	HỌ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	TÊN ĐỐI TƯỢNG	MỨC THU HP/TC	SỐ TÍN CHỈ	% MIỄN GIẢM	MỨC MIỄN, GIẢM
213	64034	Lê Công Hoàng Dương	1/5/2005	ĐCN64CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	20	70	3.360.000
214	64080	Nguyễn Minh Hiếu	25/10/2004	ĐCN64CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	20	70	3.360.000
215	64296	Thân Văn Hòa	4/4/2005	ĐCN64CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	20	70	3.360.000
216	64436	Đỗ Mạnh Hoàng	20/12/2001	ĐCN64CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	20	70	3.360.000
217	64297	Thân Văn Hợp	4/4/2005	ĐCN64CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	20	70	3.360.000
218	64374	Nguyễn Quốc Hùng	4/3/2005	ĐCN64CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	20	70	3.360.000
219	64145	Phạm Hùng	13/10/2005	ĐCN64CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	20	70	3.360.000
220	64170	Đỗ Xuân Hưng	12/3/2005	ĐCN64CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	20	70	3.360.000
221	64333	Trần Quang Huy	27/5/1999	ĐCN64CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	20	70	3.360.000
222	64147	Bùi Văn Khôi	16/2/2004	ĐCN64CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	20	70	3.360.000
223	64368	Nguyễn Tuấn Minh	16/7/2005	ĐCN64CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	20	70	3.360.000
224	64264	Hoàng Thế Mỹ	1/7/2005	ĐCN64CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	20	70	3.360.000
225	64245	Lê Hải Nam	19/11/2005	ĐCN64CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	20	70	3.360.000
226	64148	Nguyễn Trọng Nam	19/11/2004	ĐCN64CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	20	70	3.360.000
227	64149	Vũ Đức Nhật	17/10/2004	ĐCN64CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	20	70	3.360.000
228	64152	Phạm Công Quyết	24/10/2005	ĐCN64CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	20	70	3.360.000
229	64153	Nguyễn Mạnh Quỳnh	27/10/2005	ĐCN64CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	20	70	3.360.000
230	64061	Nguyễn Mạnh Sỹ	7/1/2005	ĐCN64CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	20	70	3.360.000
231	64375	Bùi Trọng Tấn	25/11/2005	ĐCN64CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	20	70	3.360.000
232	64122	Đoàn Minh Thăng	28/10/2003	ĐCN64CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	20	70	3.360.000
233	64134	Nguyễn Đình Thành	31/12/1998	ĐCN64CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	20	70	3.360.000
234	64063	Nguyễn Phúc Thành	20/10/2000	ĐCN64CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	20	70	3.360.000
235	64154	Đinh Văn Thuận	4/2/2005	ĐCN64CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	20	70	3.360.000
236	64458	Nguyễn Thành Trung	23/04/2000	ĐCN64CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	20	70	3.360.000
237	64046	Vũ Ngọc Tú	16/11/2002	ĐCN64CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	20	70	3.360.000
238	64326	Hoàng Tuấn Anh	14/10/2005	ĐCN64CĐ-LT	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	15	70	2.520.000
239	64232	Vũ Quang Bình	5/10/2005	ĐCN64CĐ-LT	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	15	70	2.520.000
240	64250	Nguyễn Hữu Cầm	17/10/1994	ĐCN64CĐ-LT	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	15	70	2.520.000
241	64029	Lương Thành Đạt	05/09/2005	ĐCN64CĐ-LT	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	15	70	2.520.000
242	64054	Nguyễn Thành Đạt	12/1/2005	ĐCN64CĐ-LT	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	15	70	2.520.000
243	64380	Nguyễn Văn Việt Đức	1/4/2005	ĐCN64CĐ-LT	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	15	70	2.520.000
244	64234	Nguyễn Văn Dũng	23/11/2005	ĐCN64CĐ-LT	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	15	70	2.520.000
245	64233	Nguyễn Đức Hiếu	11/7/2005	ĐCN64CĐ-LT	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	15	70	2.520.000
246	64229	Nguyễn Minh Hòa	12/5/2005	ĐCN64CĐ-LT	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	15	70	2.520.000
247	64144	Phạm Hữu Hùng	31/1/2005	ĐCN64CĐ-LT	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	15	70	2.520.000
248	64281	Bùi Ngọc Hưng	11/11/2005	ĐCN64CĐ-LT	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	15	70	2.520.000
249	64441	Ngô Chiến Hữu	29/12/2005	ĐCN64CĐ-LT	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	15	70	2.520.000
250	64308	Nguyễn Hoàng Huy	9/10/2005	ĐCN64CĐ-LT	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	15	70	2.520.000
251	64037	Phạm Minh Kiên	1/1/2005	ĐCN64CĐ-LT	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	15	70	2.520.000
252	64235	Bùi Hải Nam	30/10/2005	ĐCN64CĐ-LT	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	15	70	2.520.000
253	64312	Nguyễn Ngọc Nghĩa	6/6/2005	ĐCN64CĐ-LT	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	15	70	2.520.000
254	64060	Nguyễn Văn Quang	9/12/2005	ĐCN64CĐ-LT	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	15	70	2.520.000
255	64107	Nguyễn Hoàng Thắng	9/5/2005	ĐCN64CĐ-LT	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	15	70	2.520.000
256	64451	Nguyễn Hữu Thắng	01/09/2005	ĐCN64CĐ-LT	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	15	70	2.520.000
257	64230	Nguyễn Minh Tiến	23/6/2005	ĐCN64CĐ-LT	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	15	70	2.520.000
258	64237	Đặng Thái Toàn	17/2/2005	ĐCN64CĐ-LT	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	15	70	2.520.000
259	64231	Vũ Văn Tuyển	28/1/2005	ĐCN64CĐ-LT	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	15	70	2.520.000
260	64192	Vũ Trường An	18/5/2005	ĐKT64CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	21	70	3.528.000

TT	MÃ HSSV	HỌ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	TÊN ĐỐI TƯỢNG	MỨC THU HP/TC	SỐ TÍN CHỈ	% MIỄN GIẢM	MỨC MIỄN, GIẢM
261	64174	Bùi Hoàng Anh	3/4/2005	ĐKT64CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	21	70	3.528.000
262	64137	Lê Huy Hoàng Anh	5/7/2005	ĐKT64CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	21	70	3.528.000
263	64310	Vũ Minh Anh	25/8/2005	ĐKT64CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	21	70	3.528.000
264	64092	Chu Trần Hải Bằng	22/2/2005	ĐKT64CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	21	70	3.528.000
265	64446	Nguyễn Đức Bảo	3/10/2005	ĐKT64CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	21	70	3.528.000
266	64208	Nguyễn Huy Bình	3/10/2002	ĐKT64CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	21	70	3.528.000
267	64202	Mai Trọng Chiến	15/2/2005	ĐKT64CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	21	70	3.528.000
268	64205	Phạm Văn Chiến	10/3/2005	ĐKT64CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	21	70	3.528.000
269	64210	Vũ Đình Chiến	04/06/2003	ĐKT64CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	21	70	3.528.000
270	64015	Lê Thành Đạt	28/04/2004	ĐKT64CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	21	70	3.528.000
271	64244	Phạm Thành Đạt	10/10/2005	ĐKT64CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	21	70	3.528.000
272	64203	Nguyễn Chung Đình	17/5/2005	ĐKT64CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	21	70	3.528.000
273	64218	Hà Văn Đình	14/2/2005	ĐKT64CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	21	70	3.528.000
274	64301	Trần Mạnh Doãn	29/6/2005	ĐKT64CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	21	70	3.528.000
275	64220	Lê Hữu Dũng	31/7/2004	ĐKT64CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	21	70	3.528.000
276	64165	Nguyễn Tiến Dũng	3/6/2005	ĐKT64CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	21	70	3.528.000
277	64376	Phạm Đại Dương	17/1/2004	ĐKT64CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	21	70	3.528.000
278	64097	Phạm Minh Dương	18/5/2003	ĐKT64CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	21	70	3.528.000
279	64022	Vũ Bá Dương	22/06/2002	ĐKT64CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	21	70	3.528.000
280	64420	Lô Trung Hà	11/2/2002	ĐKT64CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	21	70	3.528.000
281	64016	Lê Xuân Hải	05/08/2004	ĐKT64CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	21	70	3.528.000
282	64377	Trần Hồng Hải	14/8/2005	ĐKT64CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	21	70	3.528.000
283	64242	Lê Trung Hiếu	3/11/2005	ĐKT64CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	21	70	3.528.000
284	64014	Nguyễn Công Hiếu	03/09/2004	ĐKT64CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	21	70	3.528.000
285	64359	Nguyễn Hữu Trung Hiếu	8/1/2005	ĐKT64CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	21	70	3.528.000
286	64344	Vũ Như Hiếu	16/2/2005	ĐKT64CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	21	70	3.528.000
287	64023	Nguyễn Mạnh Hòa	09/05/2001	ĐKT64CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	21	70	3.528.000
288	64021	Bùi Thư Hoàn	15/08/2003	ĐKT64CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	21	70	3.528.000
289	64072	Mai Duy Hoàng	6/6/2005	ĐKT64CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	21	70	3.528.000
290	64019	Nguyễn Việt Hoàng	15/12/2004	ĐKT64CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	21	70	3.528.000
291	64260	Vũ Hải Hoàng	12/4/2005	ĐKT64CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	21	70	3.528.000
292	64216	Nguyễn Minh Hùng	9/11/2005	ĐKT64CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	21	70	3.528.000
293	64459	Nguyễn Tuấn Hùng	27/3/2003	ĐKT64CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	21	70	3.528.000
294	64259	Nguyễn Xuân Hùng	3/9/2005	ĐKT64CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	21	70	3.528.000
295	64456	Nguyễn Tiến Hưng	18/9/2005	ĐKT64CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	21	70	3.528.000
296	64199	Vũ Duy Hưng	14/3/2004	ĐKT64CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	21	70	3.528.000
297	64219	Nguyễn Bá Cẩm Huy	10/9/2005	ĐKT64CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	21	70	3.528.000
298	64206	Đinh Hoàng Khanh	5/6/2005	ĐKT64CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	21	70	3.528.000
299	64307	Đoàn Văn Kiên	16/2/2005	ĐKT64CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	21	70	3.528.000
300	64430	Nguyễn Cao Kỳ	9/11/2005	ĐKT64CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	21	70	3.528.000
301	64379	Tạ Sơn Lâm	15/7/2004	ĐKT64CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	21	70	3.528.000
302	64020	Nghiêm Trọng Liêm	14/10/1993	ĐKT64CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	21	70	3.528.000
303	64102	Phạm Đức Long	15/4/2005	ĐKT64CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	21	70	3.528.000
304	64024	Lại Văn Lượng	18/11/2002	ĐKT64CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	21	70	3.528.000
305	64365	Lê Đình Mạnh	10/11/2005	ĐKT64CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	21	70	3.528.000
306	64383	Phạm Duy Mạnh	25/5/2005	ĐKT64CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	21	70	3.528.000
307	64397	Bùi Quế Minh	17/8/2005	ĐKT64CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	21	70	3.528.000
308	64369	Đỗ Tuấn Minh	23/1/2005	ĐKT64CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	21	70	3.528.000

TT	MÃ HSSV	HỌ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	TÊN ĐỐI TƯỢNG	MỨC THU HP/TC	SỐ TÍN CHỈ	% MIỄN GIẢM	MỨC MIỄN, GIẢM
309	64337	Nguyễn Phú Anh Minh	29/10/2005	ĐKT64CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	21	70	3.528.000
310	64043	Phạm Hải Minh	19/5/2002	ĐKT64CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	21	70	3.528.000
311	64352	Lê Hoàng Nam	6/2/2005	ĐKT64CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	21	70	3.528.000
312	64274	Nguyễn Hải Nam	22/1/2005	ĐKT64CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	21	70	3.528.000
313	64266	Nguyễn Thành Nguyên	26/2/2003	ĐKT64CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	21	70	3.528.000
314	64158	Phạm Đức Nguyễn	7/9/2005	ĐKT64CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	21	70	3.528.000
315	64425	Nguyễn Đình Phúc	22/10/2005	ĐKT64CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	21	70	3.528.000
316	64120	Bùi Minh Phước	17/12/2005	ĐKT64CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	21	70	3.528.000
317	64265	Bùi Quân Quân	18/9/2004	ĐKT64CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	21	70	3.528.000
318	64461	Trần Hải Quân	13/3/2005	ĐKT64CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	21	70	3.528.000
319	64017	Trịnh Minh Quân	17/12/2004	ĐKT64CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	21	70	3.528.000
320	64159	Phạm Tiến Quang	20/3/2005	ĐKT64CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	21	70	3.528.000
321	64200	Trần Khánh Quang	27/2/2005	ĐKT64CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	21	70	3.528.000
322	64263	Nguyễn Trọng Quyền	20/7/2005	ĐKT64CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	21	70	3.528.000
323	64390	Trần Văn Sáng	3/7/2005	ĐKT64CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	21	70	3.528.000
324	64395	Đỗ Vũ Sĩ	3/10/2005	ĐKT64CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	21	70	3.528.000
325	64161	Nguyễn Gia Sơn	1/9/2005	ĐKT64CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	21	70	3.528.000
326	64213	Nguyễn Văn Sơn	20/6/2005	ĐKT64CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	21	70	3.528.000
327	64201	Phạm Minh Song	25/4/2005	ĐKT64CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	21	70	3.528.000
328	64401	Nguyễn Trí Thành	26/2/2004	ĐKT64CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	21	70	3.528.000
329	64394	Phạm Quang Thành	27/10/2005	ĐKT64CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	21	70	3.528.000
330	64276	Trần Đức Thiện	28/8/2005	ĐKT64CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	21	70	3.528.000
331	64193	Đồng Xuân Thịnh	17/7/2005	ĐKT64CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	21	70	3.528.000
332	64214	Đặng Bá Thuận	11/5/2005	ĐKT64CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	21	70	3.528.000
333	64126	Đặng Văn Tiến	15/4/2005	ĐKT64CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	21	70	3.528.000
334	64269	Trần Minh Toàn	25/9/2005	ĐKT64CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	21	70	3.528.000
335	64402	Nguyễn Văn Trường	5/3/2005	ĐKT64CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	21	70	3.528.000
336	64025	Nguyễn Văn Trường	04/03/2000	ĐKT64CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	21	70	3.528.000
337	64421	Hoàng Văn Minh Tú	18/4/2005	ĐKT64CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	21	70	3.528.000
338	64413	Vũ Mạnh Tuấn	31/1/2005	ĐKT64CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	21	70	3.528.000
339	64163	Kiều Nguyễn Thanh Tùng	4/1/2005	ĐKT64CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	21	70	3.528.000
340	64311	Vũ Hoàng Tùng	25/11/2005	ĐKT64CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	21	70	3.528.000
341	64319	Bùi Anh Vũ	23/12/2004	ĐKT64CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	21	70	3.528.000
342	64298	Nguyễn Đức Vũ	15/12/2004	ĐKT64CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	21	70	3.528.000
343	64018	Nguyễn Sỹ Vũ	05/10/2000	ĐKT64CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	21	70	3.528.000
344	64248	Khoa Tiến Hưng	23/7/2005	ĐKT64CĐ-LT	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	14	70	2.352.000
345	64052	Phạm Duy Thắng	9/3/2005	ĐKT64CĐ-LT	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	14	70	2.352.000
346	64462	Lô Mạnh An	25/4/2004	MKT64CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	21	70	3.528.000
347	64463	Nguyễn Trọng An	25/8/2005	MKT64CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	21	70	3.528.000
348	64350	Lê Duy Anh	22/11/2005	MKT64CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	21	70	3.528.000
349	64221	Tạ Duy Anh	13/2/2005	MKT64CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	21	70	3.528.000
350	64196	Trần Hoàng Anh	31/1/2005	MKT64CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	21	70	3.528.000
351	64209	Trương Như Anh	6/7/2005	MKT64CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	21	70	3.528.000
352	64429	Nguyễn Việt Chiến	16/6/2002	MKT64CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	21	70	3.528.000
353	64300	Nguyễn Văn Chung	15/5/2005	MKT64CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	21	70	3.528.000
354	64077	Phạm Duy Cường	27/7/2004	MKT64CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	21	70	3.528.000
355	64183	Bùi Ngọc Đại	20/10/2005	MKT64CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	21	70	3.528.000
356	64078	Nguyễn Tiến Đạt	16/1/2004	MKT64CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	21	70	3.528.000

TT	MÃ HSSV	HỌ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	TÊN ĐỐI TƯỢNG	MỨC THU HP/TC	SỐ TÍN CHỈ	% MIỄN GIẢM	MỨC MIỄN, GIẢM
357	64256	Tô Văn Đạt	17/3/2005	MKT64CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	21	70	3.528.000
358	64184	Phạm Ngọc Điền	16/3/2005	MKT64CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	21	70	3.528.000
359	64358	Ngô Sỹ Định	20/4/2005	MKT64CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	21	70	3.528.000
360	64362	Nguyễn Tiến Đông	16/10/2005	MKT64CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	21	70	3.528.000
361	64096	Nguyễn Thế Dũng	12/11/2004	MKT64CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	21	70	3.528.000
362	64032	Nguyễn Tiến Dũng	27/10/2002	MKT64CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	21	70	3.528.000
363	64287	Lê Hải Dương	28/4/2005	MKT64CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	21	70	3.528.000
364	64342	Nguyễn Văn Dương	28/5/2005	MKT64CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	21	70	3.528.000
365	64173	Phan Tiến Dưỡng	8/4/2001	MKT64CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	21	70	3.528.000
366	64360	Lê Như Duy	17/10/2005	MKT64CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	21	70	3.528.000
367	64098	Nguyễn Tùng Duy	16/10/2004	MKT64CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	21	70	3.528.000
368	64155	Phạm Tiến Duy	23/8/2005	MKT64CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	21	70	3.528.000
369	64217	Nguyễn Ngọc Hải	8/11/2005	MKT64CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	21	70	3.528.000
370	64343	Dương Đỗ Đức Hiệp	9/10/2005	MKT64CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	21	70	3.528.000
371	64156	Nguyễn Hữu Hoàng	21/9/2004	MKT64CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	21	70	3.528.000
372	64186	Nguyễn Huy Hoàng	13/10/2005	MKT64CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	21	70	3.528.000
373	64055	Nguyễn Mạnh Hoàng	7/9/2005	MKT64CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	21	70	3.528.000
374	64378	Trần Huy Hoàng	22/6/2003	MKT64CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	21	70	3.528.000
375	64175	Nguyễn Xuân Hội	28/9/2005	MKT64CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	21	70	3.528.000
376	64187	Vũ Văn Hợp	22/12/2005	MKT64CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	21	70	3.528.000
377	64270	Nguyễn Văn Hùng	8/5/2005	MKT64CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	21	70	3.528.000
378	64100	Nguyễn Gia Huy	17/11/2005	MKT64CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	21	70	3.528.000
379	64349	Nguyễn Văn Huy	5/5/2005	MKT64CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	21	70	3.528.000
380	64348	Phạm Đức Huy	15/8/2005	MKT64CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	21	70	3.528.000
381	64285	Phạm Đức Huy	16/12/2003	MKT64CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	21	70	3.528.000
382	64211	Phạm Thế Huy	13/11/2005	MKT64CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	21	70	3.528.000
383	64157	Trần Đức Khoa	2/11/2004	MKT64CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	21	70	3.528.000
384	64299	Lê Trung Kiên	24/4/2005	MKT64CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	21	70	3.528.000
385	64363	Lê Văn Linh	13/3/2005	MKT64CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	21	70	3.528.000
386	64291	Nguyễn Tuệ Linh	18/1/2005	MKT64CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	21	70	3.528.000
387	64292	Phạm Hải Long	25/1/2005	MKT64CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	21	70	3.528.000
388	64336	Đỗ Tiến Mạnh	27/4/2005	MKT64CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	21	70	3.528.000
389	64059	Nguyễn Đức Mạnh	7/9/2005	MKT64CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	21	70	3.528.000
390	64177	Bùi Quang Minh	14/4/2005	MKT64CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	21	70	3.528.000
391	64433	Nguyễn Nhật Minh	9/12/2000	MKT64CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	21	70	3.528.000
392	64477	Hoàng Văn Minh	13/10/2002	MKT64CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	21	70	3.528.000
393	64073	Nguyễn Đức Nghĩa	10/6/2002	MKT64CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	21	70	3.528.000
394	64323	Vũ Bá Nghĩa	6/10/2002	MKT64CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	21	70	3.528.000
395	64314	Lê Minh Ngọc	13/11/2005	MKT64CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	21	70	3.528.000
396	64188	Đỗ Tuấn Phong	4/11/2005	MKT64CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	21	70	3.528.000
397	64289	Nguyễn Minh Quân	24/1/2005	MKT64CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	21	70	3.528.000
398	64150	Nguyễn Văn Quang	17/11/2005	MKT64CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	21	70	3.528.000
399	64212	Nguyễn Xuân Quang	15/4/2005	MKT64CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	21	70	3.528.000
400	64105	Phạm Thanh Quang	12/11/2004	MKT64CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	21	70	3.528.000
401	64178	Vũ Đức Quang	18/12/2005	MKT64CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	21	70	3.528.000
402	64084	Nguyễn Duy Mạnh Quý	25/10/2005	MKT64CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	21	70	3.528.000
403	64133	Nguyễn Quang Quý	25/3/2005	MKT64CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	21	70	3.528.000
404	64189	Nguyễn Thế Quyền	26/9/2005	MKT64CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	21	70	3.528.000

TT	MÃ HSSV	HỌ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	TÊN ĐỐI TƯỢNG	MỨC THU HP/TC	SỐ TÍN CHỈ	% MIỄN GIẢM	MỨC MIỄN, GIẢM
405	64417	Nguyễn Đức Quyết	14/5/2002	MKT64CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	21	70	3.528.000
406	64160	Nguyễn Mạnh Quyết	29/5/2005	MKT64CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	21	70	3.528.000
407	64426	Nguyễn Trọng Sáng	27/7/2005	MKT64CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	21	70	3.528.000
408	64169	Lã Ngọc Sơn	14/12/2005	MKT64CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	21	70	3.528.000
409	64168	Nguyễn Hồng Sơn	31/12/2005	MKT64CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	21	70	3.528.000
410	64318	Ngô Duy Thắng	4/1/2005	MKT64CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	21	70	3.528.000
411	64123	Phạm Viết Thắng	28/10/2005	MKT64CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	21	70	3.528.000
412	64355	Dương Xuân Thành	10/3/2005	MKT64CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	21	70	3.528.000
413	64086	Nguyễn Trung Thành	18/11/2005	MKT64CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	21	70	3.528.000
414	64347	Nguyễn Đình Thường	8/7/2002	MKT64CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	21	70	3.528.000
415	64275	Cao Văn Thùy	14/6/2005	MKT64CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	21	70	3.528.000
416	64162	Nguyễn Duy Tiến	26/5/2005	MKT64CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	21	70	3.528.000
417	64190	Phạm Quang Tiến	11/4/2005	MKT64CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	21	70	3.528.000
418	64262	Tăng Thế Trung	7/10/2003	MKT64CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	21	70	3.528.000
419	64381	Dương Văn Trường	28/8/2005	MKT64CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	21	70	3.528.000
420	64128	Nguyễn Anh Tuấn	8/7/2005	MKT64CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	21	70	3.528.000
421	64181	Nguyễn Huy Tường	03/04/2002	MKT64CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	21	70	3.528.000
422	64131	Phạm Văn Tuyên	6/12/2005	MKT64CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	21	70	3.528.000
423	64164	Nguyễn Văn Võ	16/1/2005	MKT64CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	21	70	3.528.000
424	64182	Kim Văn Vũ	10/5/2005	MKT64CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	21	70	3.528.000
425	64172	Lã Anh Vũ	13/6/2005	MKT64CĐ	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	21	70	3.528.000
426	64444	Lê Viết Hưng	20/9/1999	MKT64CĐ-LT	Nghề nặng nhọc, độc hại	240.000	21	70	3.528.000

Tổng:**1.337.184.000***Bằng chữ: Một tỷ, ba trăm ba mươi bảy triệu, một trăm tám tư ngàn đồng./.*

II. Hệ Trung cấp

TT	MÃ HSSV	HỌ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	TÊN ĐỐI TƯỢNG	% MIỄN GIẢM	MỨC THU HỌC PHÍ (Đ/THÁNG)	MỨC HỌC PHÍ MIỄN GIẢM (Đ/THÁNG)	% MIỄN GIẢM HỌC PHÍ	MỨC HỌC PHÍ MIỄN GIẢM - KỲ I (5 THÁNG)
KHÓA 17										
1	17300	Ngô Đức Anh	24/8/2005	CNO17T1	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
2	17302	Trần Văn Dũng	24/4/2006	CNO17T1	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
3	17303	Nguyễn Hoàng Hào	6/2/2006	CNO17T1	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
4	17304	Vũ Việt Hoàng	11/10/2006	CNO17T1	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
5	17305	Lê Văn Huy Hoàng	27/4/2006	CNO17T1	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
6	17306	Phạm Việt Hưng	3/12/2006	CNO17T1	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
7	17310	Phạm Vũ Khoa	3/12/2006	CNO17T1	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
8	17186	Vũ Hoàng Liêm	17/8/2006	CNO17T1	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
9	17311	Trần Đức Minh	30/8/2006	CNO17T1	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
10	17312	Nguyễn Bình Minh	19/10/2006	CNO17T1	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
11	17314	Nguyễn Minh Quang	14/7/2006	CNO17T1	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
12	17315	Nguyễn Trọng Tài	26/10/2006	CNO17T1	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
13	17317	Trần Văn Tùng	5/5/2001	CNO17T1	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
14	17316	Lê Công Vinh	8/12/2006	CNO17T1	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
15	17034	Nguyễn Lê Trường An	17/11/2006	CNO17T2	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
16	17035	Phạm Việt Anh	22/7/2006	CNO17T2	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
17	17036	Ngô Hải Anh	15/2/2006	CNO17T2	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
18	17038	Đồng Duy Anh	4/10/2006	CNO17T2	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
19	17039	Lê Quốc Bảo	4/5/2006	CNO17T2	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
20	17040	Đàm Mạnh Cường	17/11/2006	CNO17T2	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
21	17041	Phạm Hải Đăng	10/9/2006	CNO17T2	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
22	17042	Vũ Mạnh Đạt	28/7/2006	CNO17T2	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
23	17043	Đàm Tất Đạt	16/9/2006	CNO17T2	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
24	17044	Bùi Thành Đạt	5/9/2006	CNO17T2	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
25	17045	Nguyễn Đức Điền	10/11/2006	CNO17T2	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
26	17046	Vũ Tùng Dương	4/7/2006	CNO17T2	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
27	17047	Nguyễn Tiến Giang	10/8/2006	CNO17T2	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
28	17048	Trần Trung Hiếu	24/2/2006	CNO17T2	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
29	17049	Nguyễn Danh Hiếu	12/8/2006	CNO17T2	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
30	17050	Nguyễn Gia Hưng	25/5/2006	CNO17T2	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
31	17051	Quản Nguyễn Minh Hưng	15/9/2006	CNO17T2	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
32	17052	Nguyễn Quang Huy	4/1/2006	CNO17T2	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
33	17053	Nguyễn Gia Huy	2/3/2006	CNO17T2	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
34	17054	Phạm Gia Khánh	20/9/2006	CNO17T2	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
35	17056	Trần Duy Khánh	5/1/2006	CNO17T2	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
36	17057	Nguyễn Đức Kiên	14/7/2006	CNO17T2	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
37	17058	Nguyễn Trần Tùng Lâm	17/12/2006	CNO17T2	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
38	17059	Trần Đăng Long	30/8/2006	CNO17T2	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
39	17062	Phạm Nhật Minh	18/10/2006	CNO17T2	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
40	17063	Phạm Hoàng Nam	1/12/2006	CNO17T2	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
41	17064	Nguyễn Hoàng Nam	17/9/2006	CNO17T2	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
42	17065	Đào Bắc Ninh	26/7/2006	CNO17T2	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
43	17066	Nguyễn Trung Quân	28/11/2006	CNO17T2	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
44	17067	Nguyễn Huy Quang	8/11/2006	CNO17T2	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
45	17069	Bùi Quang Sơn	3/3/2006	CNO17T2	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
46	17070	Hoàng Thái Sơn	14/3/2006	CNO17T2	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
47	17071	Phạm Hồng Sơn	4/8/2006	CNO17T2	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
48	17072	Ngô Bảo Thạch	4/8/2006	CNO17T2	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000

TT	MÃ HSSV	HỌ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	TÊN ĐỐI TƯỢNG	% MIỄN GIẢM	MỨC THU HỌC PHÍ (Đ/THÁNG)	MỨC HỌC PHÍ MIỄN GIẢM (Đ/THÁNG)	% MIỄN GIẢM HỌC PHÍ	MỨC HỌC PHÍ MIỄN GIẢM - KỲ I (5 THÁNG)
49	17074	Nguyễn Đức Thành	12/8/2006	CNO17T2	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
50	17075	Nguyễn Tất Thành	28/4/2006	CNO17T2	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
51	17076	Vũ Hữu Thành	22/7/2006	CNO17T2	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
52	17077	Phạm Đức Thịnh	11/9/2006	CNO17T2	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
53	17078	Nguyễn Đức Toàn	18/8/2006	CNO17T2	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
54	17080	Đặng Đình Trung	8/6/2006	CNO17T2	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
55	17081	Phạm Văn Trường	9/5/2006	CNO17T2	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
56	17082	Nguyễn Tuấn Tú	22/9/2006	CNO17T2	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
57	17084	Phạm Hoàng Việt	24/10/2006	CNO17T2	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
58	17085	Trần Ngôn Tuấn Vũ	4/4/2006	CNO17T2	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
59	17087	Lê Tuấn Vỹ	5/6/2006	CNO17T2	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
60	17089	Chu Quang Tùng	15/6/2006	CNO17T2	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
61	17090	Nguyễn Công Việt	18/11/2006	CNO17T2	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
62	17091	Vũ Việt Anh	5/9/2006	CNO17T2	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
63	17253	Đỗ Phương Anh	24/4/2006	CNT17T1	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
64	17254	Nguyễn Việt Anh	23/10/2006	CNT17T1	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
65	17255	Vũ Phương Anh	21/10/2006	CNT17T1	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
66	17257	Phạm Văn Đại	28/3/2006	CNT17T1	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
67	17258	Phạm Xuân Đại	4/5/2006	CNT17T1	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
68	17259	Nguyễn Đức Đại	18/10/2006	CNT17T1	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
69	17261	Đào Trung Đức	14/9/2006	CNT17T1	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
70	17262	Đào Trọng Đức	31/12/2006	CNT17T1	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
71	17264	Nguyễn Vũ Đại Dương	14/8/2006	CNT17T1	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
72	17267	Hoàng Văn Hùng	25/5/2006	CNT17T1	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
73	17269	Nguyễn Gia Huy	30/11/2006	CNT17T1	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
74	17270	Vũ Đức Huy	20/3/2006	CNT17T1	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
75	17271	Lưu Đức Khánh	9/4/2006	CNT17T1	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
76	17272	Nguyễn Thùy Linh	28/9/2006	CNT17T1	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
77	17273	Vì Thị Khánh Linh	1/4/2006	CNT17T1	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
78	17275	Vũ Thị Ngọc Mai	17/11/2006	CNT17T1	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
79	17276	Quách Hoàng Minh	26/12/2006	CNT17T1	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
80	17277	Nguyễn Thành Nam	31/10/2005	CNT17T1	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
81	17279	Nguyễn Đình Quang	19/1/2006	CNT17T1	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
82	17281	Phạm Thị Thủy Quỳnh	12/8/2006	CNT17T1	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
83	17283	Nguyễn Hà Thế Sơn	25/5/2006	CNT17T1	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
84	17284	Nguyễn Quang Thắng	7/6/2006	CNT17T1	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
85	17285	Lê Thị Thảo	22/1/2006	CNT17T1	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
86	17287	Quất Hoàng Kim Thiện	23/11/2006	CNT17T1	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
87	17289	Phạm Thị Thương	6/8/2006	CNT17T1	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
88	17292	Đào Đức Toàn	22/6/2006	CNT17T1	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
89	17293	Phạm Văn Trai	10/4/2006	CNT17T1	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
90	17295	Vũ Đức Trọng	5/1/2006	CNT17T1	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
91	17296	Trịnh Việt Tú	17/5/2006	CNT17T1	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
92	17297	Phùng Văn Từ	4/1/2006	CNT17T1	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
93	17298	Vũ Thị Tuyết	18/9/2006	CNT17T1	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
94	17299	Đoàn Long Vũ	21/8/2006	CNT17T1	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
95	17093	Nguyễn Đức Bình An	8/9/2006	CNT17T2	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
96	17094	Nguyễn Kim Việt Đức	20/3/2006	CNT17T2	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
97	17095	Vũ Tùng Dương	8/5/2006	CNT17T2	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
98	17096	Đặng Vũ Tùng Dương	4/6/2006	CNT17T2	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
99	17097	Trần Cao Dương	20/10/2006	CNT17T2	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
100	17098	Nguyễn Thị Hương Giang	4/4/2006	CNT17T2	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000

TT	MÃ HSSV	HỌ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	TÊN ĐỐI TƯỢNG	% MIỄN GIẢM	MỨC THU HỌC PHÍ (Đ/THÁNG)	MỨC HỌC PHÍ MIỄN GIẢM (Đ/THÁNG)	% MIỄN GIẢM HỌC PHÍ	MỨC HỌC PHÍ MIỄN GIẢM - KỶ I (5 THÁNG)
101	17100	Đoàn Gia Huy	20/3/2006	CNT17T2	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
102	17101	Lại Duy Khánh	30/7/2006	CNT17T2	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
103	17102	Vũ Hoàng Linh	28/7/2006	CNT17T2	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
104	17104	Hà Minh Ngọc	21/4/2006	CNT17T2	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
105	17105	Phùng Văn Phở	7/3/2006	CNT17T2	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
106	17108	Trần Quốc Việt	19/4/2005	CNT17T2	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
107	17109	Nguyễn Quang Vinh	18/3/2006	CNT17T2	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
108	17110	Phùng Huy Vũ	12/5/2006	CNT17T2	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
109	17111	Hoàng Trọng Vinh	6/10/2006	CNT17T2	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
110	17152	Trần Thị Trang	3/4/2005	CNT17T2	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
111	17141	Bùi Như Quỳnh	23/7/2006	CNT17T2	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
112	17118	Nguyễn Linh Chi	23/5/2006	CNT17T2	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
113	16267	Trần Học Hiếu	11/2/2003	CNT17T2	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
114	17022	Mai Ngọc Sơn	23/1/2006	CNT17T2	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
115	17014	Phạm Mạnh Hùng	2/5/2006	CNT17T2	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
116	17360	Vũ Ngọc Hà	22/9/2006	CNT17T2	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
117	16044	Hoàng Quang Huy	03/12/2005	CNT17T2	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
118	17356	Hoàng Quang Anh	9/3/2006	CNT17T3-H	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
119	17357	Đào Ngọc Ánh	11/5/2006	CNT17T3-H	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
120	17358	Nguyễn Ngọc Ánh	12/6/2006	CNT17T3-H	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
121	17360	Hoàng Đình Đạt	18/11/2006	CNT17T3-H	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
122	17363	Hoàng Phi Hùng	18/1/2005	CNT17T3-H	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
123	17364	Nguyễn Ngọc Huy	3/11/2006	CNT17T3-H	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
124	17365	Trịnh Văn Huy	10/2/2006	CNT17T3-H	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
125	17366	Nguyễn Minh Hưng	22/11/2006	CNT17T3-H	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
126	17367	Trần Khắc Kỳ	21/10/2006	CNT17T3-H	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
127	17368	Nguyễn Thị Diệu Linh	21/7/2006	CNT17T3-H	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
128	17369	Mai Ích Lộc	31/5/2006	CNT17T3-H	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
129	17370	Nguyễn Thị Phúc Ly	16/4/2006	CNT17T3-H	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
130	17371	Vũ Anh Nhật	11/5/2006	CNT17T3-H	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
131	17372	Phạm Ti Phú	3/6/2006	CNT17T3-H	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
132	17374	Nguyễn Như Quỳnh	21/8/2006	CNT17T3-H	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
133	17375	Long Thanh Sơn	18/10/2006	CNT17T3-H	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
134	17376	Nguyễn Thanh Tâm	11/7/2006	CNT17T3-H	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
135	17379	Lê Thị Thu Trang	15/10/2006	CNT17T3-H	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
136	17380	Nguyễn Thị Thu Trang	10/10/2006	CNT17T3-H	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
137	17382	Nguyễn Văn Tú	15/4/2006	CNT17T3-H	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
138	17160	Lưu Văn An	6/7/2006	ĐCNI7T1	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
139	17161	Nguyễn Ngọc Anh	24/5/2006	ĐCNI7T1	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
140	17162	Nguyễn Đình Tuấn Anh	5/6/2006	ĐCNI7T1	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
141	17163	Vương Đức Bảo	4/4/2006	ĐCNI7T1	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
142	17164	Lê Tất Bình	9/7/2006	ĐCNI7T1	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
143	17165	Phạm Quốc Cường	5/12/2006	ĐCNI7T1	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
144	17166	Nguyễn Thành Đạt	25/11/2006	ĐCNI7T1	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
145	17171	Phạm Tùng Dương	12/7/2006	ĐCNI7T1	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
146	17172	Đỗ Tùng Dương	23/5/2006	ĐCNI7T1	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
147	17173	Vũ Văn Duy	21/8/2006	ĐCNI7T1	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
148	17174	Trần Đức Duy	15/12/2006	ĐCNI7T1	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
149	17175	Nguyễn Gia Hải	29/9/2006	ĐCNI7T1	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
150	17176	Nguyễn Văn Hiến	22/7/2006	ĐCNI7T1	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
151	17177	Nguyễn Quang Hiếu	30/10/2006	ĐCNI7T1	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
152	17178	Nguyễn Trung Hiếu	3/1/2006	ĐCNI7T1	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000

TT	MÃ HSSV	HỌ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	TÊN ĐỐI TƯỢNG	% MIỄN GIẢM	MỨC THU HỌC PHÍ (Đ/THÁNG)	MỨC HỌC PHÍ MIỄN GIẢM (Đ/THÁNG)	% MIỄN GIẢM HỌC PHÍ	MỨC HỌC PHÍ MIỄN GIẢM - KỲ I (5 THÁNG)
153	17179	Ngô Tiến Hoàng	16/3/2006	ĐCN17T1	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
154	17180	Nguyễn Văn Hùng	4/6/2006	ĐCN17T1	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
155	17183	Đỗ Văn Khoa	8/9/2006	ĐCN17T1	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
156	17187	Nguyễn Tùng Linh	19/11/2006	ĐCN17T1	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
157	17188	Phạm Lê Bảo Long	16/10/2006	ĐCN17T1	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
158	17189	Phạm Thị Xuân Mai	3/5/2006	ĐCN17T1	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
159	17192	Hoàng Hoài Nam	13/12/2006	ĐCN17T1	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
160	17194	Vũ Tuấn Nam	16/6/2006	ĐCN17T1	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
161	17195	Đinh Văn Nghĩa	30/11/2006	ĐCN17T1	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
162	17196	Lưu Sáng Ngời	14/2/2006	ĐCN17T1	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
163	17197	Vũ Văn Quang	30/8/2006	ĐCN17T1	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
164	17198	Nguyễn Văn Quang	1/12/2006	ĐCN17T1	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
165	17199	Nguyễn Uy Quốc	27/2/2006	ĐCN17T1	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
166	17201	Đỗ Văn Thanh	18/2/2006	ĐCN17T1	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
167	17202	Lương Văn Thành	26/6/2006	ĐCN17T1	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
168	17204	Đinh Văn Tiến	28/2/2006	ĐCN17T1	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
169	17208	Trần Khánh Vy	13/7/2006	ĐCN17T1	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
170	17209	Hà Kỳ An	6/11/2006	ĐCN17T2	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
171	17210	Trần Thái An	27/7/2006	ĐCN17T2	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
172	17211	Trần Tuấn Anh	7/3/2006	ĐCN17T2	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
173	17216	Phạm Anh Đức	30/6/2006	ĐCN17T2	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
174	17217	Mai Đình Đức	19/4/2006	ĐCN17T2	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
175	17218	Lưu Thái Dương	17/7/2006	ĐCN17T2	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
176	17221	Nguyễn Đức Duy	21/11/2006	ĐCN17T2	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
177	17222	Phạm Minh Hiếu	8/4/2006	ĐCN17T2	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
178	17223	Lê Văn Hiếu	30/7/2005	ĐCN17T2	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
179	17227	Nguyễn Đình Hường	28/7/2006	ĐCN17T2	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
180	17228	Nguyễn Ngọc Hường	30/8/2006	ĐCN17T2	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
181	17229	Trịnh Trường Khang	5/6/2006	ĐCN17T2	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
182	17230	Phạm Ngọc Tuấn Kiệt	3/8/2006	ĐCN17T2	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
183	17233	Nguyễn Nhật Minh	14/8/2002	ĐCN17T2	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
184	17234	Nguyễn Trung Nam	8/3/2006	ĐCN17T2	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
185	17237	Nguyễn Như Hồng Phúc	10/10/2006	ĐCN17T2	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
186	17238	Nguyễn Văn Phúc	22/9/2006	ĐCN17T2	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
187	17239	Mai Đình Phúc	29/7/2006	ĐCN17T2	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
188	17240	Nguyễn Việt Phương	10/10/2006	ĐCN17T2	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
189	17243	Lê Công Sơn	6/9/2005	ĐCN17T2	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
190	17244	Bùi Hải Sơn	10/10/2006	ĐCN17T2	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
191	17245	Chu Đức Thắng	11/12/2006	ĐCN17T2	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
192	17247	Nguyễn Việt Thuật	23/4/2006	ĐCN17T2	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
193	17249	Đỗ Thành Trung	03/11/2006	ĐCN17T2	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
194	17250	Nguyễn Sơn Tùng	26/12/2006	ĐCN17T2	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
195	17251	Nguyễn Ngọc Tường	1/11/2006	ĐCN17T2	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
196	17252	Lê Tường Vương	29/1/2006	ĐCN17T2	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
197	17001	Nguyễn Văn An	3/11/2006	ĐCN17T3	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
198	17002	Nguyễn Đức Duy Anh	18/8/2006	ĐCN17T3	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
199	17003	Phùng Việt Anh	31/7/2006	ĐCN17T3	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
200	17004	Đào Đức Anh	21/2/2006	ĐCN17T3	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
201	17006	Nguyễn Quân Bảo	28/9/2006	ĐCN17T3	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
202	17008	Nguyễn Phương Đông	23/6/2006	ĐCN17T3	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
203	17009	Đỗ Minh Đức	7/11/2006	ĐCN17T3	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
204	17010	Nguyễn Đức Dũng	12/1/2006	ĐCN17T3	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000

TT	MÃ HSSV	HỌ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	TÊN ĐỐI TƯỢNG	% MIỄN GIẢM	MỨC THU HỌC PHÍ (Đ/THÁNG)	MỨC HỌC PHÍ MIỄN GIẢM (Đ/THÁNG)	% MIỄN GIẢM HỌC PHÍ	MỨC HỌC PHÍ MIỄN GIẢM - KỲ I (5 THÁNG)
205	17011	Lê Bá Minh Hiếu	24/9/2006	ĐCN17T3	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
206	17013	Vũ Duy Huân	23/11/2006	ĐCN17T3	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
207	17015	Đoàn Tuấn Hữu	7/1/2006	ĐCN17T3	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
208	17016	Nguyễn Đức Huy	23/1/2006	ĐCN17T3	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
209	17018	Trần Phương Bảo Minh	19/7/2006	ĐCN17T3	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
210	17020	Nguyễn Văn Phong	23/5/2006	ĐCN17T3	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
211	17021	Vũ Văn Sáng	22/1/2006	ĐCN17T3	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
212	17023	Hoàng Lê Thái	10/8/2006	ĐCN17T3	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
213	17024	Nguyễn Công Thắng	17/10/2006	ĐCN17T3	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
214	17025	Đặng Kim Thịnh	26/11/2006	ĐCN17T3	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
215	17027	Đỗ Hoàng Trang	18/5/2006	ĐCN17T3	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
216	17029	Dương Đức Tùng	31/1/2006	ĐCN17T3	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
217	17030	Nguyễn Việt Tuyên	15/6/2006	ĐCN17T3	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
218	17031	Đặng Quang Việt	12/7/2006	ĐCN17T3	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
219	17032	Đào Vũ Hoàng Anh	29/10/2006	ĐCN17T3	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
220	17319	Phùng Thị Sao Băng	28/7/2006	KTD17T1	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	690.000	690.000	100	3.450.000
221	17320	Lê Đặng Phương Linh	24/11/2006	KTD17T1	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	690.000	690.000	100	3.450.000
222	17322	Nguyễn Thị Ánh Ngọc	3/6/2006	KTD17T1	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	690.000	690.000	100	3.450.000
223	17323	Lại Thị Hồng Ngọc	18/12/2006	KTD17T1	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	690.000	690.000	100	3.450.000
224	17112	Nguyễn Vũ Quỳnh Anh	25/7/2006	KTD17T2	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	690.000	690.000	100	3.450.000
225	17113	Nguyễn Thị Phương Anh	25/5/2006	KTD17T2	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	690.000	690.000	100	3.450.000
226	17114	Đỗ Thùy Anh	28/12/2006	KTD17T2	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	690.000	690.000	100	3.450.000
227	17115	Đỗ Quỳnh Anh	6/6/2006	KTD17T2	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	690.000	690.000	100	3.450.000
228	17119	Nguyễn Thị Dương Cúc	7/3/2006	KTD17T2	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	690.000	690.000	100	3.450.000
229	17121	Phạm Thị Thái Dương	6/1/2006	KTD17T2	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	690.000	690.000	100	3.450.000
230	17122	Phạm Hương Giang	9/10/2006	KTD17T2	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	690.000	690.000	100	3.450.000
231	17124	Lê Thị Thanh Hiền	16/10/2006	KTD17T2	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	690.000	690.000	100	3.450.000
232	17125	Đỗ Thị Mai Hoa	24/2/2006	KTD17T2	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	690.000	690.000	100	3.450.000
233	17126	Trần Quang Hoàng	11/11/2006	KTD17T2	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	690.000	690.000	100	3.450.000
234	17129	Đàm Bùi Ngọc Linh	14/12/2006	KTD17T2	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	690.000	690.000	100	3.450.000
235	17131	Khổng Thị Mai	12/7/2006	KTD17T2	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	690.000	690.000	100	3.450.000
236	17132	Lê Trà My	8/8/2006	KTD17T2	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	690.000	690.000	100	3.450.000
237	17133	Vũ Thị Nguyễn	19/9/2006	KTD17T2	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	690.000	690.000	100	3.450.000
238	17134	Phạm Yến Nhi	28/11/2006	KTD17T2	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	690.000	690.000	100	3.450.000
239	17135	Lê Uyên Nhi	17/5/2006	KTD17T2	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	690.000	690.000	100	3.450.000
240	17136	Phùng Tuyết Nhung	17/5/2006	KTD17T2	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	690.000	690.000	100	3.450.000
241	17139	Lê Khoa Hà Phương	25/3/2006	KTD17T2	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	690.000	690.000	100	3.450.000
242	17140	Đồng Diệu Phương	1/9/2006	KTD17T2	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	690.000	690.000	100	3.450.000
243	17142	Nguyễn Thị Thảo	27/11/2006	KTD17T2	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	690.000	690.000	100	3.450.000
244	17143	Mai Thị Phương Thảo	17/12/2006	KTD17T2	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	690.000	690.000	100	3.450.000
245	17144	Phạm Tuấn Thịnh	8/8/2006	KTD17T2	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	690.000	690.000	100	3.450.000
246	17145	Nguyễn Thu Trang	6/11/2006	KTD17T2	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	690.000	690.000	100	3.450.000
247	17147	Phạm Tường Khánh Vãn	23/10/2006	KTD17T2	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	690.000	690.000	100	3.450.000
248	17148	Trần Khánh Vy	7/6/2006	KTD17T2	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	690.000	690.000	100	3.450.000
249	17149	Từ Hải Yến	11/11/2006	KTD17T2	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	690.000	690.000	100	3.450.000
250	17190	Vũ Văn Thành	5/6/2005	KTD17T2	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	690.000	690.000	100	3.450.000
251	17073	Mai Quyết Thắng	13/1/2006	KTD17T2	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	690.000	690.000	100	3.450.000
252	17327	Đinh Thị Yến Chi	30/10/2006	KTD17T3-H	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	690.000	690.000	100	3.450.000
253	17328	Chu Thị Thanh Chúc	14/9/2006	KTD17T3-H	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	690.000	690.000	100	3.450.000
254	17331	Nguyễn Hương Giang	10/1/2006	KTD17T3-H	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	690.000	690.000	100	3.450.000
255	17333	Nguyễn Thị Thanh Hà	26/10/2006	KTD17T3-H	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	690.000	690.000	100	3.450.000
256	17334	Dương Thị Hằng	16/12/2006	KTD17T3-H	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	690.000	690.000	100	3.450.000

TT	MÃ HSSV	HỌ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	TÊN ĐỐI TƯỢNG	% MIỄN GIẢM	MỨC THU HỌC PHÍ (Đ/THÁNG)	MỨC HỌC PHÍ MIỄN GIẢM (Đ/THÁNG)	% MIỄN GIẢM HỌC PHÍ	MỨC HỌC PHÍ MIỄN GIẢM - KỲ I (5 THÁNG)
257	17347	Lê Thị Hồng Nhung	5/2/2006	KTD17T3-HF	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	690.000	690.000	100	3.450.000
258	17352	Nguyễn Thị Thu Trang	7/12/2005	KTD17T3-HF	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	690.000	690.000	100	3.450.000
259	17355	Bùi Thị Thanh Trúc	20/7/2006	KTD17T3-HF	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	690.000	690.000	100	3.450.000
Khóa 18										
260	18154	Hà Trí Đức	12/10/2007	CNO18T1	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
261	18194	Lưu Hải Dương	10/6/2007	CNO18T1	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
262	18156	Nguyễn Mạnh Hiếu	25/7/2007	CNO18T1	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
263	18191	Nguyễn Văn Hoàng	25/5/2007	CNO18T1	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
264	18158	Dương Quang Khánh	27/10/2007	CNO18T1	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
265	18166	Lê Hải Mạnh	21/10/2007	CNO18T1	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
266	18168	Trần Công Minh	22/11/2007	CNO18T1	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
267	18174	Trương Văn Phúc	5/11/2007	CNO18T1	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
268	18181	Nguyễn Đình Tú	4/10/2007	CNO18T1	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
269	18200	Trần Thành An	26/6/2007	CNO18T2	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
270	18202	Đinh Gia Bảo	29/3/2007	CNO18T2	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
271	18204	Đào Xuân Đức Dũng	22/1/2007	CNO18T2	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
272	18205	Lê Phạm Thành Hưng	3/1/2007	CNO18T2	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
273	18206	Nguyễn Đình Hường	9/12/2007	CNO18T2	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
274	18207	Ngô Đức Mạnh	7/5/2007	CNO18T2	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
275	18210	Phạm Minh Quân	17/12/2007	CNO18T2	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
276	18211	Đoàn Mạnh Quý	9/11/2007	CNO18T2	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
277	18212	Trần Quý Thiện	15/9/2007	CNO18T2	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
278	18213	Hoàng Anh Tú	11/10/2007	CNO18T2	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
279	18214	Lê Tuấn Vũ	27/11/2007	CNO18T2	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
280	18215	Nguyễn Hữu An	2/3/2007	CNO18T2	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
281	18216	Phạm Việt Bách	19/3/2007	CNO18T2	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
282	18217	Đào Khánh Đạt	19/4/2007	CNO18T2	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
283	18087	Lê Quang Anh	29/7/2007	CNT18T1	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
284	18088	Nguyễn Trung Việt Anh	15/3/2007	CNT18T1	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
285	18089	Nguyễn Phương Anh	24/01/2007	CNT18T1	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
286	18090	Vũ Thị Chi	28/10/2007	CNT18T1	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
287	18091	Nguyễn Thị Tuyết Chinh	7/7/2007	CNT18T1	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
288	18092	Đỗ Thị Vân Dung	26/6/2007	CNT18T1	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
289	18093	Nguyễn Ngọc Dương	23/8/2007	CNT18T1	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
290	18094	Nguyễn Đình Duy	13/9/2007	CNT18T1	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
291	18095	Lê Quốc Hai	31/10/2007	CNT18T1	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
292	18096	Phạm Tuấn Hải	6/11/2007	CNT18T1	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
293	18097	Đào Trọng Hiệp	19/5/2007	CNT18T1	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
294	18098	Vũ Văn Hiếu	21/6/2007	CNT18T1	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
295	18099	Dương Thị Khánh Huyền	13/11/2007	CNT18T1	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
296	18100	Nguyễn Duy Khánh	21/7/2007	CNT18T1	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
297	18160	Lê Thị Phương Lan	1/9/2007	CNT18T1	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
298	18102	Phan Thị Khánh Linh	2/5/2007	CNT18T1	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
299	18103	Nguyễn Tạ Thụy Minh	16/4/2007	CNT18T1	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
300	18104	Vũ Thị Xuân My	9/8/2007	CNT18T1	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
301	18172	Vũ Thị Yến Nhi	13/5/2007	CNT18T1	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
302	18173	Nguyễn Yến Nhi	13/6/2007	CNT18T1	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
303	18106	Lê Thị Nữ	31/10/2007	CNT18T1	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
304	18035	Nguyễn Tiến Quang	22/12/2007	CNT18T1	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
305	18109	Nguyễn Như Quỳnh	3/3/2007	CNT18T1	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
306	18110	Trịnh Thị Khánh Quỳnh	7/1/2007	CNT18T1	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
307	18111	Vũ Toàn Thắng	16/12/2007	CNT18T1	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000

TT	MÃ HSSV	HỌ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	TÊN ĐỐI TƯỢNG	% MIỄN GIẢM	MỨC THU HỌC PHÍ (Đ/THÁNG)	MỨC HỌC PHÍ MIỄN GIẢM (Đ/THÁNG)	% MIỄN GIẢM HỌC PHÍ	MỨC HỌC PHÍ MIỄN GIẢM - KỶ I (5 THÁNG)
308	18112	Nguyễn Văn Thịnh	14/2/2007	CNT18T1	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
309	18184	Nguyễn Thị Hoài Thu	4/10/2007	CNT18T1	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
310	18113	Đào Thiên Thương	19/10/2007	CNT18T1	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
311	18180	Đoàn Anh Trường	16/12/2007	CNT18T1	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
312	18115	Nguyễn Văn Yên	18/2/2007	CNT18T1	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
313	18116	Nguyễn Trần Hải Anh	19/3/2007	CNT18T2	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
314	18117	Hoàng Thị Ngọc Diệp	10/10/2007	CNT18T2	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
315	18118	Nguyễn Anh Đức	11/3/2007	CNT18T2	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
316	18119	Trương Văn Giang	11/1/2007	CNT18T2	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
317	18120	Trương Thị Thu Hà	25/9/2007	CNT18T2	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
318	18121	Nguyễn Văn Hiệu	8/3/2007	CNT18T2	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
319	18122	Nguyễn Xuân Hoàng	27/10/2007	CNT18T2	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
320	18123	Trương Gia Huy	18/2/2007	CNT18T2	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
321	18124	Phạm Đức Huy	9/5/2007	CNT18T2	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
322	18125	Nguyễn Quang Huy	18/11/2007	CNT18T2	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
323	18126	Nguyễn Trung Kiên	14/11/2007	CNT18T2	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
324	18163	Phạm Phương Linh	16/3/2007	CNT18T2	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
325	18128	Nguyễn Văn Lộc	28/12/2007	CNT18T2	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
326	18129	Nguyễn Hoài Nam	22/6/2007	CNT18T2	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
327	18130	Vũ Khánh Ngọc	21/7/2007	CNT18T2	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
328	18131	Mai Thị Yến Nhi	27/7/2007	CNT18T2	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
329	18132	Nguyễn Thị Tuyết Nhi	8/8/2007	CNT18T2	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
330	18133	Nguyễn Thái Phan	28/9/2007	CNT18T2	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
331	18134	Nguyễn Trọng Phúc	10/4/2007	CNT18T2	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
332	18135	Phạm Mai Phương	14/1/2007	CNT18T2	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
333	18137	Vũ Hồng Quân	17/11/2007	CNT18T2	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
334	18139	Nguyễn Hùng Sơn	25/7/2007	CNT18T2	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
335	18141	Vũ Thị Huyền Trang	23/8/2007	CNT18T2	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
336	18142	Nguyễn Thị Mai Trang	1/5/2007	CNT18T2	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
337	18143	Nguyễn Anh Tuấn	19/3/2007	CNT18T2	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
338	18144	Vũ Văn Tuấn	13/10/2007	CNT18T2	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
339	18145	Trần Phong Vũ	22/4/2007	CNT18T2	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
340	18146	Nguyễn Xuân Vương	27/10/2007	CNT18T2	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
341	18023	Ngô Quốc Khanh	23/1/2007	CNT18T2	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
342	18245	Nguyễn Duy Anh	22/8/2007	CNT18T3	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
343	18246	Nguyễn Trần Tân Anh	20/9/2007	CNT18T3	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
344	18247	Vũ Tùng Anh	21/5/2006	CNT18T3	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
345	18249	Nguyễn Gia Bảo	11/8/2007	CNT18T3	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
346	18250	Trịnh Thành Đạt	5/9/2006	CNT18T3	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
347	18251	Khúc Ngọc Diệp	15/9/2007	CNT18T3	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
348	18252	Cao Hoàng Hiếu	3/2/2007	CNT18T3	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
349	18253	Lê Trọng Hùng	6/11/2007	CNT18T3	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
350	18254	Dương Bá Huy	2/2/2007	CNT18T3	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
351	18255	Nguyễn Gia Huy	20/1/2007	CNT18T3	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
352	18256	Nguyễn Nam Khánh	26/9/2007	CNT18T3	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
353	18257	Lê Gia Khánh	9/8/2006	CNT18T3	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
354	18258	Phạm Ngọc Lưu Ly	6/11/2007	CNT18T3	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
355	18259	Nguyễn Phương Mai	10/3/2007	CNT18T3	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
356	18260	Nguyễn Thị Xuân Mai	4/9/2007	CNT18T3	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
357	18261	Nguyễn Hoài Nam	24/4/2006	CNT18T3	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
358	18262	Hoàng Trung Nguyên	24/7/2007	CNT18T3	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
359	18263	Hoàng Anh Quân	12/5/2007	CNT18T3	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000

TT	MÃ HSSV	HỌ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	TÊN ĐỐI TƯỢNG	% MIỄN GIẢM	MỨC THU HỌC PHÍ (Đ/THÁNG)	MỨC HỌC PHÍ MIỄN GIẢM (Đ/THÁNG)	% MIỄN GIẢM HỌC PHÍ	MỨC HỌC PHÍ MIỄN GIẢM - KỲ I (5 THÁNG)
360	18265	Nguyễn Hữu Phong Thuận	18/10/2007	CNT18T3	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
361	18266	Trần Nguyễn Thành Trung	16/12/2007	CNT18T3	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
362	18267	Trần Văn Trung	27/11/2007	CNT18T3	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
363	18268	Vũ Phúc Việt	7/12/2007	CNT18T3	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
364	18269	Nguyễn Hoàng Việt	25/8/2007	CNT18T3	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
365	18271	Lý Anh Thư	8/11/2006	CNT18T3	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
366	18272	Nguyễn Nam Khánh	22/12/2007	CNT18T3	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
367	18287	Trần Mai Anh	15/11/2007	CNT18T3	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
368	18288	Bùi Minh Thư	22/10/2007	CNT18T3	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
369	18285	Nguyễn Ngọc Đức Hiếu	11/2/2007	CNT18T3	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
370	18300	Đào Hải Dương	31/1/2007	CNT18T4-HB	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
371	18301	Lê Thị Yến Ly	28/1/2007	CNT18T4-HB	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
372	18302	Nguyễn Văn Thắng	17/11/2007	CNT18T4-HB	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
373	18303	Triệu Thị Trang	05/9/2007	CNT18T4-HB	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
374	18304	Phạm Thành Công	12/8/2006	CNT18T4-HB	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
375	18305	Nguyễn Thị Thu Thủy	27/4/2007	CNT18T4-HB	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
376	18306	Dương Thị Ngọc Anh	21/8/2007	CNT18T4-HB	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
377	18307	Nguyễn Bá Tuấn	07/6/2007	CNT18T4-HB	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
378	18308	Nguyễn Hoàng Tuấn	25/7/2006	CNT18T4-HB	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
379	18309	Nguyễn Thị Hương	23/8/2007	CNT18T4-HB	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
380	18311	Vũ Huy Hoàng	18/8/2007	CNT18T4-HB	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
381	18313	Nguyễn Thị Thùy Linh	14/11/2007	CNT18T4-HB	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
382	18315	Nguyễn Đình Thịnh	11/01/2006	CNT18T4-HB	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
383	18318	Phạm Văn Nam	08/6/2007	CNT18T4-HB	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
384	18319	Phạm Thị Phương Linh	31/7/2007	CNT18T4-HB	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
385	18320	Đinh Công Đức	26/7/2006	CNT18T4-HB	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
386	18321	Tạ Thanh Nhân	14/2/2007	CNT18T4-HB	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
387	18322	Nguyễn Đức Phúc	28/6/2007	CNT18T4-HB	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
388	18323	Hoàng Thanh Thủy	14/5/2007	CNT18T4-HB	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
389	18324	Bùi Minh Hiếu	03/12/2007	CNT18T4-HB	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
390	18325	Nguyễn Hữu Tú	31/10/2007	CNT18T4-HB	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
391	18326	Mai Thị Dung	15/10/2007	CNT18T4-HB	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
392	18327	Nguyễn Thị Thùy Linh	30/9/2007	CNT18T4-HB	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
393	18328	Mai Thùy Dương	02/01/2007	CNT18T4-HB	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
394	18329	Hồ Thị Quỳnh Anh	31/1/2006	CNT18T4-HB	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
395	18330	Nguyễn Thị Thu Thảo	18/12/2007	CNT18T4-HB	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
396	18331	Tiêu Thành Luân	25/10/2006	CNT18T4-HB	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
397	18332	Bùi Phương Minh	22/8/2007	CNT18T4-HB	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
398	18335	Nguyễn Thành Đạt	14/9/2007	CNT18T4-HB	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
399	18336	Nguyễn Văn Hưng	24/6/2007	CNT18T4-HB	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
400	18339	Đỗ Đăng Khoa	14/10/2007	CNT18T4-HB	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
401	18340	Phạm Minh Quang	04/9/2007	CNT18T4-HB	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
402	18341	Bùi Thị Vân Anh	13/9/2006	CNT18T4-HB	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
403	18342	Nguyễn Tô Trang	26/5/2006	CNT18T4-HB	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
404	18344	Đỗ Thị Thu Hương	19/12/2006	CNT18T4-HB	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
405	18001	Đỗ Thiện An	11/2/2007	ĐCN18T1	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
406	18002	Bùi Tuấn Anh	27/7/2007	ĐCN18T1	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
407	18047	Nguyễn Việt Anh	27/12/2007	ĐCN18T1	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
408	18192	Nguyễn Trung Anh	12/9/2007	ĐCN18T1	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
409	18003	Đặng Gia Bảo	20/3/2007	ĐCN18T1	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
410	18005	Phạm Anh Chiến	8/2/2007	ĐCN18T1	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
411	18006	Phạm Thành Công	3/10/2007	ĐCN18T1	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000

TT	MÃ HSSV	HỌ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	TÊN ĐỐI TƯỢNG	% MIỄN GIẢM	MỨC THU HỌC PHÍ (Đ/THÁNG)	MỨC HỌC PHÍ MIỄN GIẢM (Đ/THÁNG)	% MIỄN GIẢM HỌC PHÍ	MỨC HỌC PHÍ MIỄN GIẢM - KỲ I (5 THÁNG)
412	18007	Đỗ Thế Đại	24/12/2007	ĐCNI8T1	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
413	18009	Ngô Tiến Đạt	11/1/2007	ĐCNI8T1	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
414	18011	Đỗ Thành Đạt	23/4/2007	ĐCNI8T1	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
415	18053	Nguyễn Thành Đạt	13/4/2007	ĐCNI8T1	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
416	18054	Phạm Đức Hứa Du	26/8/2006	ĐCNI8T1	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
417	18012	Hoàng Văn Đức	11/5/2007	ĐCNI8T1	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
418	18013	Nguyễn Anh Đức	20/12/2007	ĐCNI8T1	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
419	18055	Nguyễn Văn Đức	17/5/2007	ĐCNI8T1	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
420	18057	Vũ Trung Đức	20/9/2007	ĐCNI8T1	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
421	18014	Nguyễn Đức Dũng	20/4/2007	ĐCNI8T1	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
422	18015	Phạm Hoàng Dương	5/7/2007	ĐCNI8T1	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
423	18016	Bùi Quang Duy	3/8/2007	ĐCNI8T1	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
424	18017	Nguyễn Văn Hải	9/2/2007	ĐCNI8T1	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
425	18018	Nguyễn Minh Hiền	29/8/2007	ĐCNI8T1	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
426	18019	Lưu Trung Hiếu	8/7/2007	ĐCNI8T1	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
427	18062	Mai Trung Hiếu	19/12/2007	ĐCNI8T1	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
428	18020	Tạ Quang Hòa	13/1/2007	ĐCNI8T1	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
429	18064	Ngô Huy Hoàn	15/7/2007	ĐCNI8T1	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
430	18021	Hoàng Mạnh Hùng	8/6/2007	ĐCNI8T1	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
431	18190	Hoàng Phú Hưng	16/10/2007	ĐCNI8T1	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
432	18026	Phạm Thành Lâm	27/10/2007	ĐCNI8T1	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
433	18069	Lê Công Tấn Lộc	29/9/2007	ĐCNI8T1	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
434	18027	Lê Đức Minh	11/9/2007	ĐCNI8T1	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
435	18028	Lê Doãn Minh	24/8/2006	ĐCNI8T1	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
436	18029	Phạm Giang Nam	16/12/2007	ĐCNI8T1	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
437	18030	Nguyễn Hải Nam	8/7/2007	ĐCNI8T1	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
438	18031	Trần Bảo Nghĩa	16/9/2005	ĐCNI8T1	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
439	18032	Nguyễn Anh Nghĩa	20/8/2006	ĐCNI8T1	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
440	18033	Đinh Thái Ninh	5/2/2007	ĐCNI8T1	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
441	18107	Lê Lam Phong	3/12/2007	ĐCNI8T1	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
442	18034	Lưu Anh Quân	18/12/2007	ĐCNI8T1	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
443	18036	Nguyễn Huy Quang	22/1/2007	ĐCNI8T1	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
444	18037	Nguyễn Minh Quyết	11/1/2007	ĐCNI8T1	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
445	18038	Nguyễn Duy Sơn	6/11/2007	ĐCNI8T1	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
446	18039	Hoàng Minh Sơn	22/11/2007	ĐCNI8T1	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
447	18041	Trịnh Hoàng Trung Thành	9/11/2007	ĐCNI8T1	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
448	18195	Nguyễn Phú Thành	5/5/2007	ĐCNI8T1	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
449	18043	Nguyễn Trung Trường	17/9/2007	ĐCNI8T1	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
450	18044	Nguyễn Hữu Tú	12/1/2006	ĐCNI8T1	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
451	18045	Vũ Văn Tuấn	14/8/2007	ĐCNI8T1	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
452	18048	Bùi Văn Anh	27/12/2007	ĐCNI8T3	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
453	18050	Khúc Đình Đại	20/7/2007	ĐCNI8T3	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
454	18051	Nguyễn Văn Đào	12/3/2007	ĐCNI8T3	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
455	18061	Vũ Minh Hiếu	5/5/2007	ĐCNI8T3	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
456	18063	Vũ Văn Hoàn	10/11/2007	ĐCNI8T3	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
457	18065	Lê Khải Hoàn	11/7/2007	ĐCNI8T3	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
458	18187	Võ Huy Hùng	2/6/2007	ĐCNI8T3	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
459	18022	Bùi Quốc Huy	13/2/2007	ĐCNI8T3	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
460	18101	Nguyễn Trung Kiên	28/8/2007	ĐCNI8T3	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
461	18081	Phạm Quang Sang	28/12/2007	ĐCNI8T3	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
462	18082	Nguyễn Xuân Tài	10/1/2007	ĐCNI8T3	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
463	18189	Trần Đức Trọng	27/5/2007	ĐCNI8T3	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000

TT	MÃ HSSV	HỌ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	TÊN ĐỐI TƯỢNG	% MIỄN GIẢM	MỨC THU HỌC PHÍ (Đ/THÁNG)	MỨC HỌC PHÍ MIỄN GIẢM (Đ/THÁNG)	% MIỄN GIẢM HỌC PHÍ	MỨC HỌC PHÍ MIỄN GIẢM - KỲ I (5 THÁNG)
464	18186	Phạm Thạch Thiên Trường	21/5/2007	ĐCNI8T3	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
465	18086	Trịnh Tiến Tú	23/5/2007	ĐCNI8T3	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
466	18275	Nguyễn Chí Công	7/8/2007	ĐCNI8T2	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
467	18276	Phạm Phú Cường	15/1/2007	ĐCNI8T2	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
468	18277	Nguyễn Thành Đạt	11/4/2007	ĐCNI8T2	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
469	18278	Nguyễn Thành Đô	19/5/2007	ĐCNI8T2	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
470	18279	Nguyễn Trọng Duy	13/9/2007	ĐCNI8T2	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
471	18280	Nguyễn Đức Hùng	21/4/2007	ĐCNI8T2	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
472	18281	Trần Văn Hưng	30/11/2007	ĐCNI8T2	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
473	18282	Nguyễn Trần Linh	24/10/2007	ĐCNI8T2	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
474	18284	Trần Quang Tú	6/9/2007	ĐCNI8T2	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
475	18286	Đỗ Văn Cường	17/3/2007	ĐCNI8T2	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
476	18238	Nguyễn Mạnh Phú	12/11/2007	ĐKT18T1	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
477	18239	Hoàng Minh Quân	25/5/2007	ĐKT18T1	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
478	18240	Phạm Nguyễn Đức Thịnh	29/12/2007	ĐKT18T1	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
479	18241	Phan Anh Tuấn	25/6/2007	ĐKT18T1	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
480	18147	Trần Hoàng Minh Anh	25/4/2007	ĐTT18T1	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
481	18049	Lê Nguyên Bảo	6/12/2007	ĐTT18T1	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
482	18004	Đổng Đức Chiến	21/12/2007	ĐTT18T1	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
483	18052	Bùi Hoàng Đạt	6/7/2007	ĐTT18T1	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
484	18058	Lê Văn Dũng	8/1/2007	ĐTT18T1	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
485	18059	Trần Thanh Dương	30/1/2007	ĐTT18T1	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
486	18060	Lê Trác Duy	4/9/2007	ĐTT18T1	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
487	18071	Nguyễn Hoàng Long	3/11/2007	ĐTT18T1	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
488	18072	Phạm Ngọc Nam	15/7/2007	ĐTT18T1	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
489	18073	Nguyễn Hoàng Nam	6/8/2007	ĐTT18T1	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
490	18074	Mạc Hải Nam	9/11/2007	ĐTT18T1	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
491	18075	Nguyễn Duy Phong	12/2/2007	ĐTT18T1	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
492	18076	Đinh Thanh Phong	23/9/2007	ĐTT18T1	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
493	18077	Lâm Tiến Phong	7/2/2007	ĐTT18T1	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
494	18079	Dương Quang Quý	27/4/2007	ĐTT18T1	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
495	18080	Nguyễn Đức Quyền	3/12/2007	ĐTT18T1	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
496	18042	Vũ Đức Thế	11/4/2007	ĐTT18T1	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
497	18083	Nguyễn Minh Thuận	11/12/2007	ĐTT18T1	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
498	18148	Vũ Thị Ngọc Anh	8/4/2007	KTD18T1	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	690.000	690.000	100	3.450.000
499	18149	Vũ Thị Lan Anh	29/9/2007	KTD18T1	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	690.000	690.000	100	3.450.000
500	18161	Vũ Thùy Linh	28/1/2007	KTD18T1	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	690.000	690.000	100	3.450.000
501	18162	Bùi Trần Diệu Linh	30/10/2007	KTD18T1	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	690.000	690.000	100	3.450.000
502	18165	Nguyễn Thị Lương	30/9/2007	KTD18T1	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	690.000	690.000	100	3.450.000
503	18169	Nguyễn Đỗ Ngọc Minh	10/5/2007	KTD18T1	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	690.000	690.000	100	3.450.000
504	18175	Phạm Thu Quỳnh	15/1/2007	KTD18T1	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	690.000	690.000	100	3.450.000
505	18176	Trương Thị Minh Thu	1/5/2007	KTD18T1	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	690.000	690.000	100	3.450.000
506	18177	Nguyễn Thùy Trang	3/10/2007	KTD18T1	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	690.000	690.000	100	3.450.000
507	18178	Nguyễn Mai Trang	25/1/2007	KTD18T1	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	690.000	690.000	100	3.450.000
508	18179	Nguyễn Huyền Trang	3/7/2007	KTD18T1	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	690.000	690.000	100	3.450.000
509	18182	Nguyễn Thị Anh Tuyết	8/12/2007	KTD18T1	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	690.000	690.000	100	3.450.000
510	18183	Nguyễn Thị Hạ Vy	11/8/2007	KTD18T1	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	690.000	690.000	100	3.450.000
511	18219	Nguyễn Thị Vân Anh	10/12/2007	KTD18T2	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	690.000	690.000	100	3.450.000
512	18222	Vũ Thị Hà	18/5/2007	KTD18T2	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	690.000	690.000	100	3.450.000
513	18223	Đỗ Thị Anh Hương	24/8/2007	KTD18T2	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	690.000	690.000	100	3.450.000
514	18225	Nguyễn Thị Khánh Ly	14/11/2007	KTD18T2	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	690.000	690.000	100	3.450.000
515	18226	Hà Thị Lý	2/9/2007	KTD18T2	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	690.000	690.000	100	3.450.000

TT	MÃ HSSV	HỌ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	TÊN ĐỐI TƯỢNG	% MIỄN GIẢM	MỨC THU HỌC PHÍ (Đ/THÁNG)	MỨC HỌC PHÍ MIỄN GIẢM (Đ/THÁNG)	% MIỄN GIẢM HỌC PHÍ	MỨC HỌC PHÍ MIỄN GIẢM - KỶ I (5 THÁNG)
516	18228	Lã Thị Cẩm Nhung	3/5/2007	KTD18T2	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	690.000	690.000	100	3.450.000
517	18229	Đỗ Hoài Thu	1/10/2007	KTD18T2	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	690.000	690.000	100	3.450.000
518	18230	Nguyễn Thanh Trúc	2/11/2007	KTD18T2	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	690.000	690.000	100	3.450.000
519	18231	Nguyễn Thị Hải Yến	4/10/2007	KTD18T2	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	690.000	690.000	100	3.450.000
520	18235	Trương Văn Đăng	26/11/2007	KTD18T2	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	690.000	690.000	100	3.450.000
521	18236	Phạm Quốc Việt	18/2/2006	KTD18T2	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	690.000	690.000	100	3.450.000
Khóa 19										
522	19001	Lã Quốc An	28/11/2008	CNO19T1	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
523	19002	Đoàn Việt Anh	25/9/2008	CNO19T1	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
524	19003	Tạ Đức Anh	3/12/2008	CNO19T1	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
525	19004	Đặng Tùng Anh	21/5/2008	CNO19T1	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
526	19005	Nguyễn Tuấn Anh	3/12/2008	CNO19T1	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
527	19006	Lê Tuấn Anh	26/10/2008	CNO19T1	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
528	19007	Vũ Tuấn Anh	30/5/2008	CNO19T1	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
529	19008	Nguyễn Tuấn Anh	9/7/2008	CNO19T1	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
530	19009	Phạm Thái Bảo	23/5/2007	CNO19T1	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
531	19010	Trần Đình Chiến	20/11/2007	CNO19T1	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
532	19011	Hồ Quang Chức	1/2/2008	CNO19T1	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
533	19012	Lê Quốc Điệp	11/2/2008	CNO19T1	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
534	19013	Vũ Tiến Độ	22/2/2008	CNO19T1	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
535	19014	Nguyễn Anh Đức	21/4/2008	CNO19T1	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
536	19015	Hoàng Anh Đức	4/7/2008	CNO19T1	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
537	19016	Đào Minh Đức	21/3/2008	CNO19T1	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
538	19017	Vũ Mạnh Dũng	7/2/2008	CNO19T1	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
539	19018	Nguyễn Văn Duy	1/6/2008	CNO19T1	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
540	19019	Nguyễn Thành Hưng	30/3/2008	CNO19T1	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
541	19020	Dương Quang Huy	3/8/2008	CNO19T1	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
542	19021	Nguyễn Hoàng Huy	5/7/2008	CNO19T1	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
543	19022	Nguyễn Trung Hoàng Kiên	14/9/2008	CNO19T1	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
544	19023	Đào Nhật Long	21/8/2008	CNO19T1	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
545	19024	Nguyễn Hải Nam	13/8/2008	CNO19T1	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
546	19025	Đoàn Trọng Nghĩa	12/8/2008	CNO19T1	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
547	19026	Trịnh Bảo Ngọc	18/1/2008	CNO19T1	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
548	19027	Nguyễn Trọng Nhật	5/2/2008	CNO19T1	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
549	19028	Lê Tường Ninh	18/10/2008	CNO19T1	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
550	19029	Lê Hải Phong	17/9/2008	CNO19T1	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
551	19030	Nguyễn Anh Tú	21/8/2007	CNO19T1	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
552	19031	Nguyễn Anh Tú	4/10/2008	CNO19T1	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
553	19032	Nguyễn Hoàng Tuấn	26/6/2008	CNO19T1	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
554	19033	Ngô Quang Tùng	12/7/2008	CNO19T1	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
555	19034	Dương Quang Vũ	14/7/2008	CNO19T1	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
556	19035	Mai Trung Nhật Vỹ	28/11/2008	CNO19T1	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
557	19036	Trần Lê Hoàng Việt Anh	2/8/2008	CNO19T1	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
558	19038	Nguyễn Gia Bảo	19/8/2007	CNO19T2	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
559	19039	Vũ Quốc Đoàn	30/1/2008	CNO19T2	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
560	19040	Nguyễn Anh Đức	5/6/2008	CNO19T2	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
561	19041	Hoàng Anh Đức	23/12/2008	CNO19T2	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
562	19042	Khoa Tiến Hải	14/10/2008	CNO19T2	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
563	19043	Lê Minh Hiếu	14/1/2008	CNO19T2	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
564	19044	Nguyễn Trung Hiếu	21/7/2008	CNO19T2	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
565	19045	Nguyễn Quang Hưng	19/3/2008	CNO19T2	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
566	19046	Hoàng Gia Huy	13/4/2007	CNO19T2	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000

TT	MÃ HSSV	HỌ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	TÊN ĐỐI TƯỢNG	% MIỄN GIẢM	MỨC THU HỌC PHÍ (Đ/THÁNG)	MỨC HỌC PHÍ MIỄN GIẢM (Đ/THÁNG)	% MIỄN GIẢM HỌC PHÍ	MỨC HỌC PHÍ MIỄN GIẢM - KỲ I (5 THÁNG)
567	19047	Bùi Duy An Khánh	14/4/2008	CNO19T2	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
568	19048	Trần Duy Khánh	13/3/2008	CNO19T2	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
569	19049	Nguyễn Đăng Khoa	31/8/2008	CNO19T2	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
570	19050	Trần Văn Lộc	16/5/2007	CNO19T2	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
571	19051	Phạm Quang Minh	30/1/2008	CNO19T2	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
572	19052	Trần Trung Huy Minh	13/8/2008	CNO19T2	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
573	19053	Trần Lâm Nghi	15/4/2008	CNO19T2	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
574	19055	Đoàn Trọng Phú	15/4/2008	CNO19T2	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
575	19056	Phạm Quốc Sơn	16/7/2006	CNO19T2	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
576	19057	Đỗ Hoàng An	31/10/2008	CNT19T1	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
577	19058	Đoàn Hoài Bằng	24/9/2008	CNT19T1	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
578	19059	Phạm Quỳnh Chi	5/7/2008	CNT19T1	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
579	19060	Lê Văn Chương	26/1/2008	CNT19T1	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
580	19061	Vũ Đình Đạt	19/9/2008	CNT19T1	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
581	18010	Nguyễn Bá Tiến Đạt	3/11/2007	CNT19T1	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
582	19062	Chu Anh Đức	19/11/2008	CNT19T1	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
583	19063	Lê Bá Minh Đức	8/11/2008	CNT19T1	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
584	19064	Trần Hương Giang	26/9/2007	CNT19T1	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
585	19065	Lê Văn Tuấn Hải	23/12/2008	CNT19T1	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
586	19066	Nguyễn Văn Hải	23/5/2008	CNT19T1	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
587	19067	Khúc Thị Hậu	17/10/2008	CNT19T1	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
588	19068	Trương Văn Huy Hoàng	24/10/2007	CNT19T1	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
589	19069	Phùng Tuấn Hùng	11/9/2008	CNT19T1	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
590	19070	Mai Quang Huy	1/8/2007	CNT19T1	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
591	19071	Phạm Phú Kiên	11/8/2008	CNT19T1	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
592	19072	Lương Ngọc Phương Linh	2/1/2008	CNT19T1	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
593	19074	Bùi Ngọc Mai	30/7/2008	CNT19T1	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
594	19075	Lê Duy Mạnh	13/10/2008	CNT19T1	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
595	19076	Lê Tường Minh	23/12/2008	CNT19T1	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
596	19077	Nguyễn Quang Minh	22/2/2008	CNT19T1	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
597	19267	Đỗ Minh Nhật	1/2/2008	CNT19T1	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
598	19078	Trịnh Văn Nhật	12/9/2008	CNT19T1	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
599	19079	Nguyễn Tiến Nhật	22/1/2008	CNT19T1	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
600	19080	Nguyễn Văn Phú	16/1/2008	CNT19T1	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
601	19081	Phạm Minh Quân	26/12/2008	CNT19T1	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
602	19082	Nguyễn Thị Thương	28/11/2008	CNT19T1	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
603	19083	Trần Văn Trường	26/9/2008	CNT19T1	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
604	19084	Vũ Tiến Tú	30/11/2008	CNT19T1	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
605	19085	Vũ Hải Văn	27/2/2008	CNT19T1	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
606	19086	Đặng Văn Việt	27/10/2007	CNT19T1	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
607	19087	Phạm Ngọc An	7/9/2008	CNT19T2	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
608	19088	Đinh Trần Việt Anh	13/8/2008	CNT19T2	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
609	19089	Nguyễn Phương Anh	5/3/2008	CNT19T2	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
610	19090	Tạ Thị Tú Chi	24/10/2008	CNT19T2	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
611	19091	Cao Đức Đạt	25/1/2008	CNT19T2	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
612	19092	Dương Quốc Đạt	6/1/2007	CNT19T2	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
613	19093	Bùi Tiến Đạt	27/6/2008	CNT19T2	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
614	19095	Trần Tiến Đạt	5/9/2008	CNT19T2	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
615	19096	Đoàn Hữu Dũng	4/10/2008	CNT19T2	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
616	19097	Tăng Thị Thu Hà	17/8/2008	CNT19T2	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
617	19098	Vũ Minh Hiếu	29/10/2008	CNT19T2	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
618	19099	Nguyễn Thị Ngọc Hoa	29/2/2008	CNT19T2	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000

TT	MÃ HSSV	HỌ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	TÊN ĐỐI TƯỢNG	% MIỄN GIẢM	MỨC THU HỌC PHÍ (Đ/THÁNG)	MỨC HỌC PHÍ MIỄN GIẢM (Đ/THÁNG)	% MIỄN GIẢM HỌC PHÍ	MỨC HỌC PHÍ MIỄN GIẢM - KỲ I (5 THÁNG)
619	19100	Cao Thanh Lâm	5/8/2008	CNT19T2	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
620	19101	Vũ Thị Ngọc Lan	21/11/2008	CNT19T2	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
621	19102	Nguyễn Trọng Nghĩa	19/9/2008	CNT19T2	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
622	19103	Nguyễn Văn Bảo Ngọc	4/1/2008	CNT19T2	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
623	19104	Lê Thị Quỳnh Như	23/9/2008	CNT19T2	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
624	19105	Nguyễn Vương Kiều Oanh	2/9/2008	CNT19T2	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
625	19106	Hoàng Hoa Phương	15/12/2008	CNT19T2	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
626	19107	Quản Minh Quân	20/8/2008	CNT19T2	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
627	19108	Vũ Thị Tâm	26/1/2008	CNT19T2	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
628	19109	Mai Ích Thắng	9/9/2008	CNT19T2	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
629	19110	Lương Đình Thành	23/7/2008	CNT19T2	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
630	19111	Nguyễn Bá Thiện	17/7/2008	CNT19T2	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
631	19112	Nguyễn Văn Tính	1/4/2008	CNT19T2	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
632	19114	Nguyễn Bình Trọng	2/8/2007	CNT19T2	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
633	19115	Bùi Thành Trung	22/7/2008	CNT19T2	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
634	19116	Nguyễn Văn Tuấn	3/3/2008	CNT19T2	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
635	19232	Trịnh Thị Quỳnh Chi	30/10/2008	CNT19T2	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
636	19117	Trần Phạm Quỳnh Anh	3/7/2008	CNT19T3	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
637	19118	Nguyễn Bảo Châu Anh	12/9/2008	CNT19T3	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
638	19119	Vũ Quỳnh Anh	21/7/2008	CNT19T3	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
639	19120	Nguyễn Mai Anh	9/6/2007	CNT19T3	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
640	19121	Đỗ Trần Gia Bảo	8/9/2007	CNT19T3	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
641	19122	Trương Minh Bảo Châu	27/1/2008	CNT19T3	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
642	19123	Nguyễn Quỳnh Chi	4/6/2008	CNT19T3	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
643	19124	Vũ Phương Chi	11/2/2008	CNT19T3	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
644	19125	Nguyễn Thành Danh	15/4/2008	CNT19T3	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
645	19126	Lê Thành Đạt	23/9/2008	CNT19T3	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
646	19127	Phạm Anh Đức	25/4/2008	CNT19T3	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
647	19128	Lưu Anh Dũng	10/7/2008	CNT19T3	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
648	19129	Đỗ Khánh Duy	1/12/2008	CNT19T3	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
649	19130	Phạm Hữu Thái Duy	14/12/2008	CNT19T3	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
650	19131	Nguyễn Tuấn Hào	4/1/2008	CNT19T3	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
651	19132	Ngô Ngọc Gia Linh	5/4/2008	CNT19T3	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
652	19133	Võ Thành Luân	26/1/2008	CNT19T3	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
653	19134	Nguyễn Quang Minh	20/5/2008	CNT19T3	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
654	19135	Nguyễn Hải Nam	10/8/2008	CNT19T3	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
655	19136	Trịnh Bảo Ngọc	10/8/2008	CNT19T3	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
656	19137	Đàm Phúc Thuận	25/3/2007	CNT19T3	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
657	19138	Đặng Văn Tiến	8/7/2008	CNT19T3	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
658	19139	Lý Thu Trang	6/1/2008	CNT19T3	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
659	19140	Tạ Thành Trung	12/11/2008	CNT19T3	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
660	19141	Nguyễn Đức Trung	31/12/2008	CNT19T3	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
661	19142	Nguyễn Mạnh Tuấn	28/5/2008	CNT19T3	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
662	19143	Đỗ Hà Vy	9/9/2007	CNT19T3	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
663	19264	Trần Quốc Hoàng	10/1/2008	CNT19T3	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
664	19265	Nguyễn Bá Tùng Lâm	21/4/2008	CNT19T3	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
665	19144	Nguyễn Trần Bảy An	27/10/2007	ĐCNI9T1	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
666	19145	Trần Việt Anh	6/12/2008	ĐCNI9T1	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
667	19146	Lưu Tuấn Anh	15/4/2008	ĐCNI9T1	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
668	19147	Hoàng Hà Anh	10/2/2008	ĐCNI9T1	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
669	19148	Đặng Gia Bảo	12/1/2008	ĐCNI9T1	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
670	19149	Vũ Quốc Bảo	25/11/2008	ĐCNI9T1	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000

TT	MÃ HSSV	HỌ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	TÊN ĐỐI TƯỢNG	% MIỄN GIẢM	MỨC THU HỌC PHÍ (Đ/THÁNG)	MỨC HỌC PHÍ MIỄN GIẢM (Đ/THÁNG)	% MIỄN GIẢM HỌC PHÍ	MỨC HỌC PHÍ MIỄN GIẢM - KỲ I (5 THÁNG)
671	19150	Nguyễn Bá Bích	27/8/2008	ĐCN19T1	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
672	19151	Vũ Công Chiến	5/11/2008	ĐCN19T1	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
673	19152	Trần Khắc Chung	7/11/2008	ĐCN19T1	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
674	19153	Vũ Thế Công	13/10/2008	ĐCN19T1	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
675	19154	Trần Văn Cường	31/3/2008	ĐCN19T1	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
676	19155	Phạm Cao Cường	8/12/2007	ĐCN19T1	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
677	19156	Nguyễn Tiến Đạt	15/10/2008	ĐCN19T1	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
678	19157	Phạm Thế Thành Đồ	17/1/2008	ĐCN19T1	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
679	19158	Đào Văn Việt Đức	30/10/2008	ĐCN19T1	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
680	19160	Lưu Quang Dũng	22/7/2008	ĐCN19T1	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
681	19161	Đinh Văn Dương	10/2/2008	ĐCN19T1	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
682	19162	Trần Văn Dương	9/3/2008	ĐCN19T1	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
683	19163	Nguyễn Hữu Dương	26/2/2008	ĐCN19T1	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
684	19164	Đào Trung Hiếu	9/7/2008	ĐCN19T1	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
685	19165	Nguyễn Huy Hoàng	28/5/2008	ĐCN19T1	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
686	19166	Nguyễn Chấn Hưng	22/10/2008	ĐCN19T1	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
687	19167	Nguyễn Hoàng Huy	19/1/2008	ĐCN19T1	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
688	19168	Đinh Quang Huy	11/10/2008	ĐCN19T1	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
689	19169	Nguyễn Hoàng Huy	21/10/2008	ĐCN19T1	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
690	19170	Phan Văn Khả	8/12/2008	ĐCN19T1	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
691	19171	Nguyễn Duy Khang	7/12/2008	ĐCN19T1	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
692	19172	Tăng Tuấn Khoa	9/9/2008	ĐCN19T1	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
693	19173	Nguyễn Thành Long	14/3/2008	ĐCN19T1	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
694	19174	Đặng Hải Long	28/11/2008	ĐCN19T1	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
695	19175	Hoàng Hải Nam	15/1/2008	ĐCN19T1	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
696	19176	Lê Văn Nam	26/3/2008	ĐCN19T1	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
697	19177	Đặng Mạnh Nghĩa	10/11/2008	ĐCN19T1	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
698	19178	Vũ Minh Nguyễn	23/1/2008	ĐCN19T1	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
699	19179	Trần Minh Nhật	11/6/2008	ĐCN19T1	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
700	19180	Phạm Long Nhật	15/3/2007	ĐCN19T1	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
701	19181	Cao Đức Phong	28/5/2008	ĐCN19T1	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
702	19182	Trần Minh Phương	22/1/2008	ĐCN19T1	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
703	19183	Nguyễn Đức Tài	8/8/2008	ĐCN19T1	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
704	19184	Phùng Văn Tài	11/6/2008	ĐCN19T1	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
705	19185	Trần Văn Thi	22/1/2008	ĐCN19T1	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
706	19186	Vũ Đức Thịnh	3/8/2007	ĐCN19T1	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
707	19187	Vũ Văn Phát Thoáng	20/7/2008	ĐCN19T1	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
708	19188	Đặng Thị Thanh Xuân Huyền	7/2/2008	ĐCN19T1	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
709	19189	Phạm Đức Anh	10/1/2008	ĐCN19T2	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
710	19190	Trần Đức Anh	8/9/2008	ĐCN19T2	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
711	19191	Lê Quang Bách	10/10/2008	ĐCN19T2	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
712	19192	Nguyễn Việt Cảnh	16/3/2008	ĐCN19T2	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
713	19193	Nguyễn Nhật Chung	30/3/2008	ĐCN19T2	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
714	19194	Nguyễn Mạnh Cường	2/12/2008	ĐCN19T2	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
715	19195	Mai Nhân Đại	29/10/2008	ĐCN19T2	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
716	19197	Mai Đình Đồng	8/6/2008	ĐCN19T2	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
717	19198	Nguyễn Thành Dương	21/3/2008	ĐCN19T2	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
718	19199	Nguyễn Hữu Hiệp	20/3/2008	ĐCN19T2	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
719	19201	Trần Trung Hiếu	23/7/2008	ĐCN19T2	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
720	19202	Phạm Trung Hiếu	21/8/2008	ĐCN19T2	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
721	19203	Phạm Hải Hoàn	24/4/2008	ĐCN19T2	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000
722	19204	Nguyễn Hữu Khánh	26/3/2008	ĐCN19T2	Người TNTHCS học tiếp lên TĐ TC	100	800.000	800.000	100	4.000.000

TT	MÃ HSSV	HỌ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	TÊN ĐỐI TƯỢNG	% MIỄN GIẢM	MỨC THU HỌC PHÍ (Đ/THÁNG)	MỨC HỌC PHÍ MIỄN GIẢM (Đ/THÁNG)	% MIỄN GIẢM HỌC PHÍ	MỨC HỌC PHÍ MIỄN GIẢM - KỲ I (5 THÁNG)
723	19205	Lê Bảo Khánh	11/10/2008	ĐCN19T2	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
724	19206	Vũ Minh Kỳ	24/11/2008	ĐCN19T2	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
725	19207	Đinh Quang Lập	6/1/2008	ĐCN19T2	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
726	19208	Hoàng Văn Lĩnh	26/12/2008	ĐCN19T2	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
727	19209	Trương Thành Long	5/4/2008	ĐCN19T2	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
728	19210	Hoàng Văn Mạnh	25/9/2008	ĐCN19T2	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
729	19211	Vũ Văn Minh	29/11/2008	ĐCN19T2	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
730	19212	Nguyễn Cao Minh	10/10/2008	ĐCN19T2	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
731	19213	Bùi Văn Minh	2/5/2008	ĐCN19T2	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
732	19215	Nguyễn Thanh Phong	18/6/2008	ĐCN19T2	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
733	19216	Phạm Hải Quân	19/9/2008	ĐCN19T2	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
734	19217	Ngô Thanh Quang	8/9/2008	ĐCN19T2	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
735	19218	Bùi Hồng Sơn	11/12/2008	ĐCN19T2	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
736	19219	Nguyễn Hoàng Sơn	20/4/2006	ĐCN19T2	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
737	19220	Vũ Văn Thanh	9/1/2008	ĐCN19T2	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
738	19221	Nguyễn Văn Thành	7/2/2008	ĐCN19T2	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
739	19222	Nguyễn Tiến Thành	10/9/2008	ĐCN19T2	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
740	19223	Nguyễn Đình Trinh	22/3/2008	ĐCN19T2	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
741	19224	Phạm Thanh Tùng	21/12/2008	ĐCN19T2	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
742	19225	Trần Thanh Tùng	8/7/2008	ĐCN19T2	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
743	19226	Nguyễn Hoàng Anh	13/6/2008	ĐCN19T3	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
744	19227	Dương Nhật Anh	19/8/2008	ĐCN19T3	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
745	19228	Lại Thế Hà	22/9/2008	ĐCN19T3	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
746	19229	Phạm Quốc Hiến	14/10/2008	ĐCN19T3	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
747	19230	Lê Xuân Lộc	11/2/2008	ĐCN19T3	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
748	19231	Trịnh Lâm Tùng	27/10/2008	ĐCN19T3	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	800.000	800.000	100	4.000.000
749	19233	Nguyễn Thùy Dương	3/12/2008	KTD19T1	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	690.000	690.000	100	3.450.000
750	19234	Phạm Thị Quỳnh Dương	24/7/2007	KTD19T1	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	690.000	690.000	100	3.450.000
751	19235	Nguyễn Thùy Linh	11/7/2008	KTD19T1	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	690.000	690.000	100	3.450.000
752	19236	Đinh Thị Thùy Linh	19/8/2008	KTD19T1	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	690.000	690.000	100	3.450.000
753	19237	Vũ Yến Nhi	9/12/2008	KTD19T1	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	690.000	690.000	100	3.450.000
754	19238	Đào Thị Minh Nhi	24/7/2008	KTD19T1	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	690.000	690.000	100	3.450.000
755	19239	Nghiêm Yến Nhi	12/11/2008	KTD19T1	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	690.000	690.000	100	3.450.000
756	19240	Trần Hồng Quang	13/8/2008	KTD19T1	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	690.000	690.000	100	3.450.000
757	19241	Nguyễn Thị Như Quỳnh	1/5/2008	KTD19T1	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	690.000	690.000	100	3.450.000
758	19242	Nguyễn Trọng Sĩ	5/5/2008	KTD19T1	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	690.000	690.000	100	3.450.000
759	19243	Nguyễn Thị Thương	8/5/2008	KTD19T1	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	690.000	690.000	100	3.450.000
760	19244	Bùi Thị Thu Thương	1/8/2008	KTD19T1	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	690.000	690.000	100	3.450.000
761	19245	Nguyễn Thị Thùy	12/3/2008	KTD19T1	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	690.000	690.000	100	3.450.000
762	19214	Trần Kim Ngân	11/8/2008	KTD19T1	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	690.000	690.000	100	3.450.000
763	19246	Lê Nguyễn Thu Anh	7/6/2008	KTD19T2	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	690.000	690.000	100	3.450.000
764	19247	Lâm Ngọc Anh	19/11/2008	KTD19T2	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	690.000	690.000	100	3.450.000
765	19248	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	20/5/2008	KTD19T2	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	690.000	690.000	100	3.450.000
766	19249	Vũ Khánh Chi	5/12/2008	KTD19T2	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	690.000	690.000	100	3.450.000
767	19250	Nguyễn Hà Giang	31/8/2008	KTD19T2	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	690.000	690.000	100	3.450.000
768	19251	Dương Thị Thái Hà	30/11/2008	KTD19T2	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	690.000	690.000	100	3.450.000
769	19252	Phan Gia Hân	18/7/2008	KTD19T2	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	690.000	690.000	100	3.450.000
770	19253	Phạm Thị Thu Ngân	2/6/2008	KTD19T2	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	690.000	690.000	100	3.450.000
771	19254	Phạm Thị Hoàng Ngân	23/7/2008	KTD19T2	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	690.000	690.000	100	3.450.000
772	19255	Trần Hồng Ngọc	13/5/2008	KTD19T2	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	690.000	690.000	100	3.450.000
773	19256	Vũ Yến Nhi	23/7/2008	KTD19T2	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	690.000	690.000	100	3.450.000
774	19257	Nguyễn Trang Như	4/7/2008	KTD19T2	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	690.000	690.000	100	3.450.000

TT	MÃ HSSV	HỌ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	TÊN ĐỐI TƯỢNG	% MIỄN GIẢM	MỨC THU HỌC PHÍ (Đ/THÁNG)	MỨC HỌC PHÍ MIỄN GIẢM (Đ/THÁNG)	% MIỄN GIẢM HỌC PHÍ	MỨC HỌC PHÍ MIỄN GIẢM - KỲ I (5 THÁNG)
775	19258	Nguyễn Thị Mai Phương	6/9/2008	KTD19T2	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	690.000	690.000	100	3.450.000
776	19259	Bùi Thị Thanh Thảo	24/7/2008	KTD19T2	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	690.000	690.000	100	3.450.000
777	19260	Nguyễn Thị Phương Thảo	15/6/2008	KTD19T2	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	690.000	690.000	100	3.450.000
778	19261	Đặng Thành Thuận	8/6/2008	KTD19T2	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	690.000	690.000	100	3.450.000
779	19262	Lưu Nguyên Vũ	2/4/2008	KTD19T2	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	690.000	690.000	100	3.450.000
780	19263	Cao Thị Khánh Linh	1/4/2008	KTD19T2	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	690.000	690.000	100	3.450.000
781	19266	Đặng Thị Lành	13/4/2008	KTD19T2	Người TNTHCS học tiếp lên THPT	100	690.000	690.000	100	3.450.000

Tổng:**3.070.650.000***Bằng chữ: Ba tỷ, không trăm bảy mươi triệu, sáu trăm năm mươi ngàn đồng./.*